



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 44/2019
Từ 11/11 - 15/11/2019

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

5 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐIỆN TÁI CỬ CẤP ỦY CẤP TỈNH

Theo quy định của Bộ Chính trị tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 sẽ gồm 5 bước.

Bước 1: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy (lần 1).

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các cán bộ cấp ủy đương nhiệm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp Ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Phó Bí thư, Bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được Ban Thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Ở các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, thành phần là các vị trong Ban Chấp hành đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư các đảng bộ trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Ở đảng ủy khối trực thuộc Trung ương là các vị trong Ban Chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng ủy khối.

Bước 3: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ (lần 1).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng ủy trực thuộc Trung ương tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Bước 4: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy (lần 2).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có), Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban Thường vụ cấp ủy và Tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

Bước 5: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ (lần 2) theo trình tự: Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); Tập thể Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng ủy trực thuộc Trung ương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị./.

Nguồn: vov.vn

ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ LÊN 1,6 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

Chiều ngày 12/11, với 93,37% đại biểu tán thành, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2020. Nghị quyết nêu rõ, thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng.

Đồng thời, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng theo quy định (đối tượng do Ngân sách Nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở. Thời điểm thực hiện từ ngày 01/7/2020.

Cũng theo Nghị quyết này, Chính phủ tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gấn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, từ năm 2019 dành 40% tăng thu thực hiện của Ngân sách Trung ương và 70% tăng thu thực hiện so với dự toán của ngân sách địa phương để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020 và tích lũy cho giai đoạn 2021 - 2025.

Đối với ngân sách của các địa phương, phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập, được sử dụng theo nguyên tắc: Dành 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong lĩnh vực hành chính và các lĩnh vực có đơn vị sự nghiệp; dành 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do các địa phương quyết định theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Nghị quyết cũng yêu cầu tiếp tục chỉ đạo các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, kiểm soát chặt chẽ bội chi Ngân sách Nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương; có biện pháp tích cực để giảm bội chi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là đối với các hiệp định vay mới, vay nước ngoài, vay có bảo lãnh của Chính phủ nhằm bảo đảm không vượt quá giới hạn về nợ công.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: YÊU CẦU XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN HỢP ĐỒNG

Ngày 05/11/2019, Bộ Nội vụ ban hành văn bản số 5378/BNV-CCVC đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, thực hiện tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước.

Nội dung văn bản nêu rõ, để khắc phục những bất cập trong quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương cho phép các địa phương thực hiện xét tuyển đặc cách với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ năm 2015 trở về trước trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

Để thống nhất việc thực hiện chủ trương này, Bộ Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, tổng hợp danh sách giáo viên đã có hợp đồng lao động từ năm 2015 trở về trước và căn cứ chỉ tiêu số lượng người làm việc là giáo viên (biên chế giáo viên) chưa sử dụng, để quyết định việc tuyển dụng đặc cách với nhóm đối tượng này theo chủ trương của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ. Đối tượng được xem xét tuyển dụng đặc cách là giáo viên đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm công việc giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

Bộ Nội vụ yêu cầu sau khi thực hiện tuyển dụng đặc cách đối với đối tượng nêu trên, nếu vẫn còn chỉ tiêu biên chế thì các địa phương thực hiện việc thi tuyển hoặc xét tuyển công khai theo quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với các địa phương đã thực hiện tuyển dụng đặc cách đối tượng nêu trên và thực hiện tuyển dụng theo pháp luật về viên chức đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, mà vẫn còn giáo viên hợp đồng lao động thì chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Được biết, những ngày qua hàng loạt giáo viên hợp đồng có thâm niên công tác lâu năm ở huyện Sóc Sơn (Hà Nội) có thông báo chấm dứt hợp đồng từ 01/01/2020. Hiện nay, nhiều giáo viên hợp đồng tại huyện Sóc Sơn nói riêng và giáo viên hợp đồng trên cả nước hy vọng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện theo đúng nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị./.

Nguồn: vov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CẦN CHẤN CHỈNH ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ

Sáng ngày 13/11, trao đổi với báo chí bên hành lang Quốc hội về sự cần thiết phải chấn chỉnh đạo đức công vụ sau vụ việc đại úy công an “đại náo” sân bay và thượng úy công an ném xúc xích, tát nhân viên bán hàng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết: Chính phủ đã phê duyệt Đề án đạo đức công vụ và giao cho thủ trưởng từng cơ quan đơn vị xây dựng về đạo đức công vụ, văn hoá công vụ của từng cơ quan, tùy theo vị trí công tác.

"Nếu anh sai quy định đó thì phải xem xét xử lý", Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nói.

Cũng theo Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, văn hoá công vụ là chung nhưng đạo đức nghề nghiệp, xử lý từng vấn đề một thì thủ trưởng từng cơ quan đơn vị phải xây dựng. Đặc biệt, đối với lực lượng vũ trang...

Cũng trong sáng ngày 13/11, trao đổi về việc Thượng úy Nguyễn Xô Việt, cán bộ công an thị xã Phổ Yên (Thái Nguyên) có hành vi ném xúc xích vào mặt nữ nhân viên và tát một nam nhân viên tại Trạm dừng nghỉ Hải Đăng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên Trần Quốc Tỏ, cho biết ông đã nắm được thông tin về sự việc.

Theo Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, hiện cơ quan công an tỉnh đã ra quyết định tạm đình chỉ công tác 1 tháng đối với Thượng úy Nguyễn Xô Việt để làm rõ hành vi liên quan.

"Tôi đã chỉ đạo với quan điểm là phải xử lý nghiêm nếu xác định đúng vi phạm", ông Trần Quốc Tỏ nêu rõ.

Liên quan đến 2 vụ việc chiến sỹ công an có những hành động gây bức xúc trong dư luận thời gian qua, trao đổi ngắn gọn bên hành lang Quốc hội sáng ngày 13/11, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm cho biết sẽ yêu cầu các đơn vị trong ngành chấn chỉnh.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: 44% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Tính đến tháng 11/2019, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Thông tin và Truyền thông là 88, gồm 54 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 34 dịch vụ công mức 4, chiếm 44% trong tổng số 200 thủ tục hành chính lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được thực hiện tại Bộ.

Số liệu thống kê nêu trên vừa được Vụ Tổ chức cán bộ, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông thông tin tại cuộc họp Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông được tổ chức ngày 12/11.

Cũng theo đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, tính đến tháng 11/2019, tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông là 243 thủ tục, trong đó có 200 thủ tục thực hiện tại Bộ và 43 thủ tục thực hiện tại địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của mình, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiến hành rà soát và dự kiến cắt giảm 16 thủ tục hành chính.

Về công bố, công khai thủ tục hành chính, từ đầu năm đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định công bố 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung. “Các thủ tục hành chính đều được cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ và chính xác. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có thủ tục hành chính đều thực hiện tốt việc niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị”, đại diện Vụ Tổ chức cán bộ nhận xét.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đang tập trung triển khai xây dựng “Hệ thống thông tin điện tử một cửa Bộ Thông tin và Truyền thông” và thực hiện đánh giá việc tổ chức thủ tục hành chính tại Bộ theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/VPCP đảm bảo điều kiện để thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ và kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia khi được đưa vào vận hành.

Triển khai hiện đại hóa nền hành chính, thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã và đang triển khai 20 nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2019, với các nhiệm vụ trọng tâm gồm: hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0); triển khai cung cấp 26 dịch vụ công mức 3 theo danh mục đã được phê duyệt giai đoạn 2018 - 2020; tăng cường sử dụng văn bản điện tử; giám sát, khắc phục sự cố an toàn thông tin.

Về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin nội bộ, hiện 100% văn bản không mật đã được gửi, nhận qua môi trường điện tử; 100% trưởng đơn vị đã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và ký số văn bản; và trên 90% văn bản phát hành của các đơn vị dưới dạng điện tử có ký số.

Việc chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đang được các đơn vị triển khai. Đến nay Cục Tần số vô tuyến điện là đơn vị đầu tư công bố ISO 9001:2015. Khối cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông dự kiến công bố trong năm nay...

Nguồn: ictnews.vn

BỘ Y TẾ: KHAI TRƯƠNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Sáng ngày 13/11, Bộ Y tế chính thức khai trương Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Y tế.

Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cho biết: "Cổng Dịch vụ công Bộ Y tế đi vào hoạt động sẽ cho phép người dân dễ dàng tiến hành nộp hồ sơ trực tuyến, tự tra cứu và biết được tình trạng giải quyết thủ tục hành chính của mình mà không phải đến tận cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, người dân có thể giám sát chất lượng các dịch vụ công một cách công khai, minh bạch, thông qua phản hồi, đánh giá quá trình giải quyết thủ tục hành chính của mình".

Thực tế, Bộ Y tế bắt đầu thực hiện cung cấp những dịch vụ công mức độ 4 đầu tiên về cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sau 05 năm triển khai, đến nay Bộ Y tế đã xây dựng và đưa vào vận hành trên 60 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở nhiều lĩnh vực với khoảng gần 400 hồ sơ được tiếp nhận/ngày.

Hiện nay, Bộ Y tế là một trong ba Bộ tiên phong kết nối Cổng Dịch vụ công cấp Bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công các Bộ, ngành và đã thử nghiệm kết nối với Cổng Dịch vụ công địa phương (tỉnh Bắc Ninh).

Đồng thời, Cổng Dịch vụ công Bộ Y tế cũng sẽ được liên thông, kết nối với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Y tế, Cổng Một cửa Quốc gia và tới các địa phương trong cả nước trong lộ trình tiếp theo.

Nguồn: plo.vn

BỘ Y TẾ: SẮP TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐIỆN THOẠI

Bộ Y tế vừa tổ chức tập huấn thực hiện Quy chế số 03/QC-BCA-BYT ngày 26/9/2013 của Bộ Công an và Bộ Y tế về công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự tại cơ sở y tế năm 2019; nâng cao nghiệp vụ nhận/gửi văn bản điện tử; kỹ năng tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua tổng đài trực đường dây nóng ngành Y tế.

Theo Chánh Văn phòng Bộ Y tế Nguyễn Xuân Trường, qua thời gian triển khai thực hiện Quy chế số 03/QC-BCA-BY, hầu hết Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các cơ sở y tế.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, tình hình mất an ninh trật tự tại các cơ sở y tế lại diễn ra hết sức phức tạp, vấn nạn nhân viên y tế bị bạo hành trong bệnh viện đang có xu hướng gia tăng,

xảy ra ở nhiều cơ sở y tế, với mức độ bạo hành có khuynh hướng táo tợn và nguy hiểm hơn, gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, thậm chí là cả sinh mạng của nhân viên y tế.

Đối với việc triển khai hệ thống tổng đài trực đường dây nóng của ngành Y tế 1900-9095 cũng đã góp phần nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, thay đổi phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh.

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch, chính xác, tiện dụng của đường dây nóng, dự kiến trong thời gian tới Bộ Y tế chính thức triển khai thêm kênh tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua đường dây nóng 1900-9095 trên ứng dụng điện thoại thông minh.

Người dân dễ sử dụng và gửi hoặc gọi trực tiếp phản ánh các ý kiến của mình về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, cũng như các ý kiến khen ngợi biểu dương tấm gương tốt của các cá nhân, tập thể cán bộ y tế qua ứng dụng điện thoại thông minh.

Chánh Văn phòng Bộ Y tế Nguyễn Xuân Trường mong rằng thông qua lớp tu tập huấn này sẽ nhận được ý kiến góp ý, trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm triển khai, những thuận lợi khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ tại đơn vị mình. Trên cơ sở đó Bộ Y tế sẽ chỉnh sửa, hướng dẫn các đơn vị thực hiện triển khai một cách tốt nhất...

Nguồn: thanhtra.com.vn

CẮT GIẢM THỦ TỤC, VIỆC CẤP PHÉP XÂY DỰNG CHỈ CÒN TỐI ĐA 20 NGÀY

Nhận ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 11/11, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà nêu rõ những điểm mới nhất được thiết kế.

Sửa đổi Luật lần này, Chính phủ hướng tới mục tiêu tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp, khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn công tác đầu tư xây dựng, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Theo đó, dự án luật đã tập trung vào 3 nhóm chính sách: Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng; Bãi bỏ, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực xây dựng; Hoàn thiện chính sách, pháp luật về xây dựng bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với pháp luật có liên quan.

Điểm mới nổi bật trong chính sách về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng có thể kể đến, theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà là việc sửa đổi, bổ sung các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và cấp phép xây dựng.

Thủ tục cấp phép xây dựng, theo đó, được quy định đơn giản. Bộ Xây dựng đề xuất giảm số ngày quy định cho cấp phép xây dựng từ 30 ngày xuống 20 ngày.

Ở hướng ngược lại, cùng với việc cải cách thủ tục, đơn giản hóa điều kiện, dự thảo luật vẫn hướng tới yêu cầu bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, thống nhất quản lý, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, chống tham nhũng, thất thoát...

Ngoài ra, lãnh đạo Bộ Xây dựng thông tin, qua rà soát hơn 4.400 dự án đầu tư xây dựng đã và đang triển khai hiện nay cho thấy một số bất cập lớn là không đảm bảo sự đồng bộ trong đầu tư nhà ở, dịch vụ thương mại và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; công tác kiểm tra nghiệm thu kéo dài dẫn đến nhiều vướng mắc trong nghiệm thu tổng thể toàn bộ dự án.

Do đó, dự thảo luật bổ sung quy định về dự án đầu tư xây dựng khu đô thị tập trung vào 2 bước thẩm định dự án và bàn giao công trình nhằm khắc phục các bất cập đã nêu song không phát sinh thủ tục hành chính mới, không thay đổi trách nhiệm của các chủ thể...

Nguồn: phapluatplus.vn

HÀNH CHÍNH MỘT CỬA, NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI

Việc áp dụng mô hình cơ chế một cửa, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước.

Công tác cải cách hành chính được thực hiện đồng loạt ở các cơ quan, đơn vị trong từng lĩnh vực ngành Giao thông vận tải trong thời gian qua.

Phó Chánh Văn phòng Cục Đăng kiểm Việt Nam Phan Trung Nghĩa cho biết, thực hiện chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, từ ngày 01/7/2019, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Cục Đăng kiểm Việt Nam chính thức đi vào hoạt động. Hiện, Cục Đăng kiểm Việt Nam có 24 thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ theo hình thức một cửa, một cửa liên thông. Sau hơn 4 tháng thực hiện, đã tiếp nhận, xử lý hơn 1.100 hồ sơ.

“Ngoài cán bộ thường trực tại bộ phận một cửa, mỗi khi đông khách hàng, các phòng chuyên môn đều cử 1 - 2 cán bộ để hỗ trợ tiếp nhận và trả hồ sơ nên khách không phải chờ đợi lâu. Từ khi triển khai đến nay, chưa thấy cá nhân, doanh nghiệp nào phàn nàn về chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa”, ông Phan Trung Nghĩa chia sẻ.

“Đối với dịch vụ một cửa, một cửa liên thông, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện qua mạng, gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Cục Đường sắt Việt Nam nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa. Tuy nhiên, rất ít người đến trực tiếp Cục Đường sắt Việt Nam để nộp hồ sơ vì chủ yếu là làm qua mạng để đỡ mất thời gian đi lại”, Chánh Văn phòng Cục Đường sắt Việt Nam Trần Trường Giang chia sẻ.

Liên quan đến các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam Vũ Quang Khôi cho biết, kể từ ngày 01/7/2019, tất cả các hồ

sơ có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính đều thực hiện theo quy định. Tính đến tháng 10/2019 đã có 245 hồ sơ từ các tổ chức đến làm thủ tục, 178 hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, 15 hồ sơ đang giải quyết, 1 hồ sơ đang chờ kết quả, 1 hồ sơ từ chối giải quyết, 20 hồ sơ chờ hoàn thiện bổ sung, 30 hồ sơ chờ thanh toán phí.

Liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính tại lĩnh vực hàng hải, Trưởng phòng Pháp chế (Cục Hàng hải Việt Nam) Trần Công Sáng cho biết, chỉ trong năm 2019, Cục Hàng hải Việt Nam đã rà soát 101 thủ tục hành chính và đề nghị cắt giảm được 6 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính.

Trên cơ sở các thủ tục hành chính được công bố, đến nay, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng lộ trình và triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, gồm: 51 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 2; 35 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 9 thủ tục hành chính về quản lý thuyền viên được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

Cũng theo ông Trần Công Sáng, với tính năng khai báo thông tin trên hồ sơ điện tử, các chủ tàu, hãng tàu cũng tiết kiệm được nhiều chi phí nhân sự và đi lại. Đặc biệt là tăng an toàn, an ninh cho người làm thủ tục vì không còn phải đem hồ sơ, giấy tờ bản chính theo bên mình. Trước đó, đã có không ít trường hợp người làm thủ tục bị cướp hồ sơ, giấy tờ, trong đó có cả hộ chiếu thuyền viên làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của tàu do phải xin cấp lại toàn bộ hồ sơ...

Nguồn: baogiaothong.vn

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÓI KHÔNG VỚI TIÊU CỰC

Đó là một trong những nội dung tại Hướng dẫn số 1689/HD-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức thực hiện cuộc vận động "Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực" gắn với phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 - 2028.

Nội dung cuộc vận động gồm: tích cực, chủ động cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân, ngăn ngừa các hành vi tiêu cực (đối với tập thể); không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ (đối với cá nhân).

Riêng nội dung phong trào thi đua gồm: xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp (đối với tập thể); thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp (đối với cá nhân). Hướng dẫn cũng nêu rõ các tiêu chuẩn xét thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân...

Nguồn: nld.com.vn

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG: TINH GIẢN HƠN 300 ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Theo thông tin Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh chia sẻ, sau hơn 1 năm thành lập, tổ chức bộ máy của Tổng cục Quản lý thị trường đã xây dựng xong theo hướng tiếp tục chính quy, tinh nhuệ nhưng đồng thời thu gọn đầu mối, tinh giản bộ máy, tổ chức để đảm bảo việc tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo về cải cách hành chính và giảm bớt bộ máy hành chính.

Kết quả đạt được khá khả quan khi tính đến thời điểm này, Tổng cục đã giảm được 164 đội Quản lý thị trường trong tổng số hơn 600 đội Quản lý thị trường trên địa bàn cả nước. Dự kiến, hết năm 2019 và trong năm 2020, Tổng cục sẽ tiếp tục giảm tiếp 140 đội Quản lý thị trường. Như vậy, đã giảm số lượng đội Quản lý thị trường tới hơn 46%.

Tổng cục cũng đang lập đề án và sẽ tiếp tục thành lập 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh. Điều này đồng nghĩa với việc không phải tỉnh nào cũng có Cục Quản lý thị trường và sẽ còn tổng số khoảng gần 50 Cục Quản lý thị trường cấp vùng và địa phương trong tổng số 63 tỉnh, thành.

Bộ trưởng Trần Tuấn Anh khẳng định, việc tiếp tục tinh giản bộ máy này không đi ngược lại với việc yêu cầu phải tiếp tục chính quy hoá và tăng cường hơn nữa năng lực quản lý của lực lượng Quản lý thị trường, nhất là đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Bộ trưởng Trần Tuấn Anh nhấn mạnh, công tác kiện toàn bộ máy tại Tổng cục Quản lý thị trường đã được triển khai rất quyết liệt và kịp thời trong suốt hơn 1 năm qua. Công tác kiện toàn tổ chức lại bộ máy này thực hiện theo quy định của pháp luật của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Trên thực tế, hiện nay, toàn bộ bộ máy của Tổng cục cũng như các Cục Quản lý thị trường và các đội tại các địa phương đã hoàn thiện cơ bản và hoạt động có hiệu quả và cũng đã triển khai được rất nhiều việc tốt, mang lại kết quả tích cực trong thời gian qua.

Trước bản khoăn của dư luận về tình trạng vẫn chưa sắp xếp xong nhân sự của toàn bộ lực lượng Quản lý thị trường, khiến nhiều anh em, cán bộ trong các đội tâm tư, chưa quyết tâm và quyết liệt trong quá trình công tác, Bộ trưởng Trần Tuấn Anh cho biết, Bộ và Tổng cục vẫn đang trong quá trình tiếp tục tinh giản bộ máy và hoàn thiện công tác tổ chức theo hướng cải cách hành chính, việc giảm số lượng các đội Quản lý thị trường đã có kết quả khá tốt và Bộ vẫn chỉ đạo Tổng cục tích cực thực hiện công tác này...

Nguồn: baophapluat.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: 184 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KẾT NỐI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Theo thông tin từ Tổng cục Hải quan - Cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN (ASW), Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và tạo thuận lợi thương

mại (Ủy ban 1899), cập nhật đến ngày 15/10, đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối với 184 thủ tục hành chính được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia (tăng 10 thủ tục so với thời điểm tháng 7/2019) với tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia xấp xỉ 2,56 triệu bộ hồ sơ của 33.200 doanh nghiệp.

Riêng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 15/10/2019, số hồ sơ đã được xử lý gần 770 nghìn bộ hồ sơ của hơn 6.800 doanh nghiệp.

Về triển khai Cơ chế một cửa ASEAN, Việt Nam tiếp tục triển khai trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D bản điện tử (e-C/O form D) với 6 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Brunei và Campuchia.

Đến hết ngày 15/10/2019, tổng số C/O gửi từ Việt Nam sang các nước ASEAN là 178.319 C/O; tổng số C/O nhận từ các nước ASEAN về Việt Nam là 105.523 C/O.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật để sẵn sàng trao đổi thông tin tờ khai hải quan ASEAN (với Indonesia và Thái Lan) và chứng nhận kiểm dịch thực vật (với Indonesia). Hiện nay, các bên liên quan đang phối hợp chuẩn bị thông điệp thử nghiệm và kiểm tra kết nối.

Mặt khác, Tổng cục Hải quan và các Bộ, ngành tiến hành đàm phán để hoàn thiện các Nghị định thư, thống nhất yêu cầu kỹ thuật và xây dựng hệ thống để trao đổi thông tin tờ khai hải quan, chứng nhận xuất xứ với Liên minh kinh tế Á - Âu; đàm phán để trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc...

*** 2.172 công chức hải quan tiếp tục tham gia đánh giá năng lực**

Từ ngày 19/11/2019 đến ngày 08/01/2020 Tổng cục Hải quan tiếp tục tổ chức thi đánh giá năng lực cán bộ, công chức ngành Hải quan năm 2019. Tham gia thi đánh giá năng lực năm 2019 có 2.172 cán bộ, công chức đến từ 28 cục hải quan tỉnh, thành phố và Cục Kiểm định Hải quan, Vụ Thanh tra - Kiểm tra (Tổng cục Hải quan).

Theo kế hoạch, 2.172 thí sinh sẽ được chia thành 7 đợt, tổ chức ở 7 địa điểm thi: Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Bình, Bình Định và Tổng cục Hải quan.

Trong đó, tại địa điểm thi Bắc Ninh có 199 thí sinh (gồm 3 đơn vị dự thi: Bắc Ninh, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa); tại Cần Thơ có 370 thí sinh (gồm 6 đơn vị dự thi: Cần Thơ, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, An Giang, Long An); tại Lạng Sơn có 499 thí sinh (gồm 5 đơn vị dự thi: Lạng Sơn, Điện Biên, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai); Bà Rịa - Vũng Tàu có 242 thí sinh (gồm 4 đơn vị dự thi: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Chi cục Kiểm định Hải quan TP. Hồ Chí Minh).

Tại Quảng Bình có 437 thí sinh (gồm 5 đơn vị dự thi: Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế); Bình Định có 345 thí sinh (gồm 7 đơn vị dự thi: Bình Định, Khánh Hòa, Gia Lai, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Quảng Nam, Chi cục Kiểm định Hải quan TP. Đà Nẵng); Tổng cục Hải quan có 130 thí sinh (gồm các đơn vị dự thi Chi cục Kiểm định Hải quan Hải Phòng, Lạng Sơn, Quảng Ninh; Công chức lĩnh vực Thanh tra (Vụ Thanh tra - Kiểm tra và các cục hải quan tỉnh, thành phố)).

Cũng giống như thi đánh giá năng lực ở 7 cục hải quan tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh và khối cơ quan Tổng cục Hải quan năm 2018, lần này Tổng cục Hải quan tiếp tục tổ chức thi ở 6 lĩnh vực: Giám sát quản lý, Thuế xuất nhập khẩu, Chống buôn lậu, Kiểm tra sau thông quan, Quản lý rủi ro, Xử lý vi phạm.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của việc đổi mới cơ chế quản lý và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập.

Theo dự thảo, đối tượng áp dụng là đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định nêu trên thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi; còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập; thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

Dự thảo nêu rõ 3 hình thức chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: 1. Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; 2. Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc vừa kết hợp bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; 3. Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc kết hợp vừa bán toàn bộ vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Dự thảo cũng quy định về đối tượng và điều kiện mua cổ phần. Theo đó, nhà đầu tư trong nước được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi với số lượng không hạn chế, trừ trường hợp quy định.

Nhà đầu tư nước ngoài được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Nhà đầu

tư nước ngoài có nhu cầu mua cổ phần phải mở tài khoản tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

Đối với nhà đầu tư chiến lược: Việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực, ngành nghề thiết yếu, quan trọng theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Các tổ chức, cá nhân không được mua cổ phần phát hành lần đầu của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi bao gồm: Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá...

Nguồn: baohinhphu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Ngân hàng Nhà nước đang dự thảo Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

Qua hơn 06 năm triển khai thực hiện, Nghị định đã đem lại nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động thanh toán của nền kinh tế, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đi vào cuộc sống, hạn chế dần các thói quen sử dụng tiền mặt trong thanh toán, bảo đảm thực thi có hiệu quả các quy định pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Tuy nhiên, trong bối cảnh và thực tiễn hiện nay, Nghị định số 101/2012/NĐ-CP đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế.

Việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP là việc làm cần thiết và kịp thời để giải quyết các vấn đề bất cập đáp ứng nhu cầu thực tiễn và theo kịp xu thế phát triển của nền kinh tế.

Dự thảo Nghị định này quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán.

Dự thảo này bổ sung các mô hình hợp tác kết nối: Ngân hàng được cấp phép cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế được hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nước ngoài; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chỉ được hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nước ngoài để hỗ trợ ngân hàng được phép thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế; việc hợp tác này phải được sự chấp thuận bằng văn bản của

Ngân hàng Nhà nước và việc chấp thuận bằng văn bản thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Đồng thời, bổ sung quy định: Các bên liên quan thanh toán quốc tế có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời và đáp ứng các yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam nhằm quản lý các luồng giao dịch xuyên biên giới.

Dự thảo cũng bổ sung thêm các hành vi bị cấm: Cho thuê, cho mượn tài khoản thanh toán nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng tài khoản thanh toán của người khác để hoạt động phi pháp, các hành vi liên quan đến dịch vụ trung gian thanh toán và dịch vụ thanh toán không qua tài khoản của khách hàng, hoạt động đại lý thanh toán,...

Trong quá trình theo dõi việc thực thi các quy định pháp luật về tài khoản thanh toán cũng như giải quyết các bất cập trong thực tiễn, Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung thêm một số quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về vấn đề phong tỏa tài khoản thanh toán trong các trường hợp như tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện và có bằng chứng về việc tài khoản thanh toán gian lận, vi phạm pháp luật hoặc trường hợp khách hàng chuyển tiền có nhầm lẫn sai sót về số hiệu tài khoản, số tiền,... nhằm bảo vệ và giúp khách hàng lấy lại được tài sản đã chuyển nhầm cho người khác.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: TẬP TRUNG DUY TRÌ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 4925/UBND-NC về việc duy trì Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số Par Index) và cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) năm 2019 của thành phố.

Để duy trì Chỉ số Par Index; cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS năm 2019 của thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của thành phố và những nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính triển khai chậm, chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu của Trung ương được nêu trong Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố, chủ động rà soát, đánh giá, đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế, bảo đảm hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ được thành phố giao.

Để cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS năm 2019, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị và thông tin kịp thời đến cá nhân, tổ chức kết quả giải quyết; thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Đề án văn hóa công vụ; quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông", về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố, đặc biệt là tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận tiếp công dân.

Đáng chú ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc các đơn vị tổ chức tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính kịp thời, đúng quy định; theo dõi, đôn đốc các sở, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trung ương, thành phố giao hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng. Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẬP SỰ ĐƯỢC HƯỞNG THU NHẬP TĂNG THÊM

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa có hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý (sửa đổi) đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở để đánh giá, phân loại, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức từ quý 3/2019 trở đi.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chấp thuận cho người được tuyển dụng vào công chức, viên chức đang thực hiện chế độ tập sự tiếp tục được hưởng chính sách thu nhập tăng thêm. Thành phố chưa xem xét chi thu nhập tăng thêm cho đối tượng công chức, viên chức được cử đến làm việc tại các cơ quan không thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác chưa được đề cập trong Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND.

Về phương pháp chấm điểm và phân loại đối với lãnh đạo, quản lý, tỷ lệ mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không quá 50% số lượng lãnh đạo, quản lý được áp dụng riêng cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị từ cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh trở xuống, trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khác nhau thì được tính để xét tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chức danh, chức vụ chính đang giữ, hoặc theo chức danh, chức vụ mà cá nhân được hưởng tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Về cách tính số ngày làm việc cụ thể, số ngày làm việc thực tế là số ngày cán bộ, công chức, viên chức có tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Việc chi thu nhập tăng thêm căn cứ kết quả đánh giá, phân loại theo số ngày làm việc thực tế trong quý của cán bộ, công chức, viên chức. Riêng các ngày nghỉ phép; nghỉ thai sản; nghỉ ốm đau; ngày học theo hệ tập trung và bàn giao nhiệm vụ chuyên môn cho người khác thực hiện; nghỉ hè của công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo (không được cấp có thẩm quyền phân công chính thức bằng văn bản để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn), thì không được tính là ngày làm việc để chi thu nhập tăng thêm.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian chờ tình giảm biên chế, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ theo các chế độ khác và người chuyển công tác, thì số ngày làm việc thực tế được tính đến ngày chính thức chấm dứt công tác được nêu trong quyết định của cấp có thẩm quyền. Với người chuyển công tác, việc đánh giá, phân loại trong quý được tính theo số ngày làm việc thực tế của người đó ở từng nơi đến và nơi đi...

Nguồn: sggp.org.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HẢI QUAN GIÚP TIẾT KIỆM 2.000 TỶ ĐỒNG/NĂM

Ngày 13/11, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh công bố Đề án tạo thuận lợi thương mại: Thủ tục hải quan trong hoạt động Logistics và chống ùn tắc hàng hóa tại cảng Cát Lái, mục tiêu giảm 70% thời gian thông quan hàng hóa, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và xã hội ước tính từ 1.000 đến 2.000 tỷ đồng/năm.

Đồng thời, đề án nâng cao khả năng liên kết vùng, giảm ùn tắc giao thông, gia tăng khả năng lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu từ cảng Cát Lái đến khu vực vành đai và các tỉnh lân cận.

Theo đó, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh sẽ phối hợp Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn và lựa chọn 200 doanh nghiệp tham gia đề án là đại lý hải quan và doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, kim ngạch lớn, đóng góp số thu ngân sách cao trong tổng số 50.000 doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh.

Các đơn vị sẽ thực hiện các giải pháp, như: bố trí khu vực lưu trữ hàng hóa riêng, có phương án giao nhận hàng hóa tại cầu cảng và phân luồng di chuyển riêng cho xe chở container của các doanh nghiệp tham gia đề án; đồng thời tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp đẩy nhanh thủ tục, giảm chi phí...

Ngoài ra, các đơn vị cũng triển khai xây dựng hệ thống giám sát trực tuyến quá trình làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và đánh giá mức độ hài lòng của người đi làm thủ tục hải quan đối với công chức hải quan và cơ quan hải quan, chia sẻ thông tin về hàng hóa đang làm thủ tục.

Với ứng dụng này, người làm thủ tục và lãnh đạo doanh nghiệp có thể theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết thủ tục cho các lô hàng từ khi nhập cảng đến khi thông quan, biết hồ sơ của đơn vị mình đang được xử lý ở giai đoạn nào, lãnh đạo doanh nghiệp tiếp cận được thông tin phản hồi chính xác của cơ quan hải quan, loại bỏ các thông tin không trung thực.

Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh cho biết, mục tiêu lớn nhất của đề án là cắt giảm thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn hơn nữa thời gian làm thủ tục, giảm chi phí đi lại cho doanh nghiệp; giảm ùn tắc hàng hóa tại cảng Cát Lái và giao thông chung quanh cảng; nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với quá trình thực hiện thủ tục hải quan. Từ đó, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế bền vững. Đồng thời, nâng cao thứ bậc về Chỉ số hiệu quả logistics, chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam.

Khi đề án được thực hiện sẽ góp phần rút ngắn thời gian thông quan, thời gian giao nhận hàng hóa. Theo đó, các doanh nghiệp, đơn vị sẽ tiết kiệm 1 đến 2 giờ để di chuyển từ trụ sở doanh nghiệp đến trụ sở cơ quan hải quan tại cảng Cát Lái. Doanh nghiệp giảm được thời gian chờ đợi từ 1 đến 2 giờ với tình trạng quá tải hồ sơ. Rút ngắn thời gian luân chuyển hồ sơ

giữa các bộ phận hải quan và thời gian phân công. Khi thực hiện đề án, loại bỏ “thời gian chết” từ 0,5 đến 1 giờ để chờ đợi thực hiện việc phân công tờ khai.

Đặc biệt, khi triển khai đề án sẽ giảm chi phí đến hai triệu đồng/container/ngày trong các hoạt động logistic.

Nguồn: nhandan.com.vn

HẢI PHÒNG: MINH BẠCH HƠN VỚI HỆ THỐNG GIÁM SÁT HẢI QUAN TỰ ĐỘNG

Được Cục Hải quan TP. Hải Phòng nghiên cứu và triển khai từ năm 2017, đến nay, hệ thống quản lý Hải quan tự động tại cảng biển (VASSCM) đang ngày một tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, mang đến nhiều kết quả tích cực.

Trong những năm qua, Cục Hải quan TP. Hải Phòng luôn xác định việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá hải quan; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là nhiệm vụ tất yếu, trọng tâm, nhằm hướng đến 2 mục tiêu: “Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan và ngăn ngừa, chống các hành vi tiêu cực, gây phiền hà, tham nhũng của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Sau quá trình đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá Hải quan, đến năm 2017, Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã nghiên cứu và triển khai thành công Hệ thống quản lý Hải quan tự động tại cảng biển (VASSCM), phối hợp với các cơ quan liên quan tại cảng biển theo nguyên tắc một cửa, giúp giảm 5 - 7 lần thời gian thông quan hàng hoá qua cảng Hải Phòng, tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đến làm thủ tục Hải quan, được Bộ Tài chính chọn là 1 trong 10 sự kiện nổi bật của ngành tài chính năm 2017 và được Tổng cục Hải quan triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc từ đầu năm 2018.

Trao đổi với Báo Thời Đại về những lợi ích thiết thực từ việc đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá Hải quan, Trưởng Phòng tổ chức cán bộ Cục Hải quan Hải Phòng Lại An Ninh cho biết, hệ thống quản lý Hải quan tự động tại cảng biển (VASSCM) đã góp phần giảm bớt thủ tục, giấy tờ cho các bên liên quan; quản lý minh bạch hàng hoá vận chuyển qua địa bàn; giảm sự tiếp xúc của công chức Hải quan với doanh nghiệp; giảm thiểu nguy cơ vi phạm kỷ luật cũng như tình trạng sách nhiễu, phiền hà của cán bộ, công chức.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, việc triển khai hệ thống quản lý Hải quan tự động (VASSCM) giúp cho việc thực hiện chế độ quản lý, lưu giữ chứng từ, sổ sách đảm bảo tính chính xác, khoa học và minh bạch, qua đó giúp doanh nghiệp tiết kiệm được nhân công, chi phí văn phòng phẩm, đồng thời hạn chế được sai sót do lỗi ghi chép thủ công, đảm bảo độ chính xác cao trong việc theo dõi, báo cáo hàng hoá đưa vào, đưa ra và lưu giữ tại khu vực cảng...

Nguồn: thoidai.com.vn

CẦN THƠ: TẠO THUẬN LỢI CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TÔN GIÁO THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tại thành phố Cần Thơ, các thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện giữa các tổ chức, cá nhân tôn giáo với cơ quan quản lý nhà nước có nhiều thuận lợi, đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã quy định đơn giản hóa một số thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo. Theo Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Cờ Đỏ Lư Thanh Hiền, thay vì trước đây một số nội dung hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải thực hiện thủ tục đăng ký, thì hiện nay, chỉ cần thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết để các cơ quan này có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức tôn giáo, nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra. Đối với một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để biết, như: thông báo lễ hội định kỳ; thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng; thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo; thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử; thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; thông báo hội nghị thường niên...

Ngoài ra, cũng theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính cũng được rút ngắn so với trước. Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Thới Lai Hồ Hồng Sương cho biết: “Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định khi tổ chức đã được cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo đáp ứng đủ các điều kiện luật định thì có thể gửi hồ sơ để công nhận là tổ chức tôn giáo. Trong đó, đã quy định giảm thời gian hoạt động ổn định, liên tục của tổ chức hoạt động tôn giáo từ 23 năm xuống còn đủ 5 năm trở lên kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đây là một quy định thuận lợi cho các tổ chức khi đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo”...

Trưởng ban Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ thành phố) Lê Hùng Yên kiến nghị: “Để thuận tiện trong việc thực hiện các thủ tục hành chính theo quy trình ISO đã được công bố về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Ban Tôn giáo đề nghị các tổ chức tôn giáo hướng dẫn các cơ sở, cá nhân tôn giáo trực thuộc thực hiện các thủ tục theo quy định về trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tôn giáo khi thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo cần sử dụng phương pháp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại Cổng thông tin Ban Tôn giáo thành phố. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho chức sắc, chức việc các tôn giáo”....

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: SẴN SÀNG KẾT NỐI VỚI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Là một trong 3 địa phương được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn thí điểm dịch vụ công, tỉnh Quảng Ninh cho biết đã sẵn sàng kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, quyết tâm triển khai thành công để tiết kiệm chi phí, mang lại hiệu quả mà người dân, doanh nghiệp mong mỏi.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, sáng ngày 13/11, Đoàn công tác Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc kết nối Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc gửi, nhận văn bản điện tử...

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh, nhiệm kỳ này Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử, ở địa phương là xây dựng chính quyền điện tử. Theo đó, dự kiến cuối năm 2019 sẽ khai trương Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó Quảng Ninh cùng với Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh được Thủ tướng lựa chọn thực hiện dịch vụ công làm điểm cho cả nước. Vì vậy, buổi làm việc với tỉnh Quảng Ninh còn nhằm chuẩn bị cho khai trương Cổng Dịch vụ công quốc gia và đề nghị tỉnh quyết tâm kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia để làm điểm sáng của cả nước, lan tỏa sự thực hiện đến các địa phương khác.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Văn Thắng cho biết, theo chỉ đạo của Trung ương về xây dựng chính quyền điện tử, Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh Quảng Ninh hiện nay đã thực hiện "5 tại chỗ", đó là tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký và đóng dấu ngay tại Trung tâm.

Đây là quyết tâm rất cao của Quảng Ninh, đặc biệt khi có con dấu ngay tại Trung tâm để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, cơ sở vật chất về công nghệ thông tin được bảo đảm, đồng bộ từ tỉnh đến huyện, xã. Việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính của tỉnh qua Trung tâm này hiện người dân ủng hộ, đánh giá cao.

Về kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho biết, tỉnh đang phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) chuẩn bị sẵn sàng cho cơ sở hạ tầng. Tỉnh Quảng Ninh sẽ thực hiện 3 dịch vụ thí điểm khi khai trương Cổng Dịch vụ công quốc gia là đăng ký thông báo khuyến mại, đăng ký khai sinh, cấp đổi giấy phép lái xe. Tỉnh sẽ đề xuất thực hiện một số dịch vụ công tiếp theo sau khi Cổng Dịch vụ công quốc gia vận hành chính thức.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nêu ý kiến, tỉnh Quảng Ninh là địa phương luôn tiên phong đi đầu thí điểm cho cả nước ở nhiều lĩnh vực. Nhiều cải cách của tỉnh Quảng Ninh là mô hình để các địa phương khác học tập.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, từ nay đến thời điểm dự kiến khai trương Cổng Dịch vụ công quốc gia không còn dài, vì vậy, ngoài các dịch vụ công đã đăng ký, đề nghị tỉnh

Quảng Ninh tiếp tục đăng ký thêm các dịch vụ công triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỉnh tiếp tục là địa phương tiên phong thí điểm các dịch vụ công đúng như tinh thần Thủ tướng Chính phủ mong đợi; tiếp tục phối hợp với VNPT để hoàn thiện cơ sở hạ tầng kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BẮC NINH: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI NỘP THUẾ

Xác định công tác tuyên truyền - hỗ trợ doanh nghiệp và người nộp thuế giữ vai trò quan trọng trong công tác thu ngân sách Nhà nước, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ và coi đó là một kênh quan trọng cung cấp thông tin cho người nộp thuế.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền - hỗ trợ doanh nghiệp và người nộp thuế, trong 9 tháng đầu năm 2019, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tăng số thu cho ngân sách. Ngoài việc triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Cục Thuế đã chủ động ban hành các văn bản triển khai công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế nhằm phổ biến, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất cho người nộp thuế kinh doanh và thực thi pháp luật thuế.

Công tác tuyên truyền đã được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Trong đó tập trung tuyên truyền, triển khai các chế độ, chính sách mới theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, nhất là các chế độ, chính sách có liên quan đến các thủ tục hành chính. Ngoài việc triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Cục Thuế đã chủ động ban hành các văn bản triển khai công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế nhằm phổ biến, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất cho người nộp thuế kinh doanh và thực thi pháp luật thuế.

Đi đôi với công tác tuyên truyền, hỗ trợ, Cục Thuế tỉnh còn thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp và người nộp thuế để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tiếp nhận những thông tin phản hồi từ các tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, bố trí công chức có đủ năng lực để tư vấn, giải đáp thỏa đáng các vấn đề về chính sách, thủ tục về thuế.

Bên cạnh đó, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh cũng đã củng cố kiện toàn bộ phận “một cửa” tại văn phòng Cục Thuế và các đơn vị trực thuộc hoạt động đem lại hiệu quả cao, phối hợp chặt chẽ với Bộ phận “một cửa liên thông” của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố kiểm soát kịp thời các thủ tục theo quy định, hướng dẫn người dân bổ sung hồ sơ cụ thể, kịp thời. Thực hiện việc luân chuyển, giải quyết nhanh chóng chính xác, đúng thời gian, tránh để người nộp thuế và Nhân

dân đi lại nhiều lần. Đẩy mạnh triển khai, vận hành và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế.

Thời gian tới, bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý thu, tăng cường chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, Cục Thuế tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền hỗ trợ tất cả các khâu, các bộ phận dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng để người nộp thuế biết, hiểu và đồng thuận thực hiện đúng chính sách pháp luật thuế. Đồng thời, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, người nộp thuế nhằm nắm bắt, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế...

Nguồn: congluan.vn

BẮC KẠN: CÔNG AN TỈNH LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM THƯỚC ĐO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính được Công an tỉnh Bắc Kạn xác định là công tác trọng tâm cần tạo ra những bước đột phá mới.

Vì vậy, Công an tỉnh luôn triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính, nỗ lực trong điều hành, cải tiến phương pháp làm việc, sâu sát lắng nghe ý kiến của người dân, các cơ quan, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Công an tỉnh.

Theo quy định hiện hành, hiện nay Công an tỉnh có thẩm quyền quản lý và giải quyết đối với 153 thủ tục hành chính thuộc 12 lĩnh vực. Trong đó: Cấp tỉnh 11 lĩnh vực, 120 thủ tục; cấp huyện 3 lĩnh vực, 15 thủ tục; cấp xã 2 lĩnh vực, 18 thủ tục. Từ đầu năm đến nay, Công an tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 47.273 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn chiếm 99,95%, hồ sơ trả trước hạn đạt tỷ lệ 81,12%.

Cùng với công tác cải cách thể chế, trong năm 2019, Công an tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

Các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp như Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy... đã có nhiều chuyển biến trong công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết cho Nhân dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể, việc triển khai thực hiện cấp biển số nhanh, cấp chứng minh nhân dân nhanh và cấp chứng minh nhân dân tại địa điểm công dân đề nghị được thực hiện đã mang lại sự hài lòng cao đối với Nhân dân.

Ngoài ra, các đơn vị chủ động cắt giảm thời hạn giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Phòng cháy chữa cháy như: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh đối với 2 thủ tục trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy gồm phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở; cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ...

Những kết quả đã đạt được trong công tác cải cách hành chính của Công an tỉnh đang thực sự hướng tới việc đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, nâng cao mức độ hài lòng của người dân liên quan đến thủ tục hành chính. Đó cũng là trách nhiệm lớn lao để mỗi cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh phát huy tinh thần vì Nhân dân phục vụ, xứng đáng là điểm tựa vững chắc của Nhân dân.

Nguồn: cand.com.vn

LAI CHÂU: TỔNG KẾT CUỘC THI “TÌM KIẾM SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019”

Ban tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2019” vừa tổ chức Tổng kết và trao giải cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Đây là lần đầu tiên tỉnh Lai Châu tổ chức Cuộc thi nhằm tìm ra những sáng kiến hay, những giải pháp thiết thực để thực hiện chương trình cải cách hành chính của tỉnh. Sau 6 tháng triển khai, Ban tổ chức đã tiếp nhận 219 bài dự thi thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó 67 bài dự thi từ các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 7 bài dự thi của cơ quan ngành dọc; 145 bài dự thi của các huyện, thành phố.

Phát biểu tại buổi Tổng kết và trao giải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Tống Thanh Hải, Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi đã ghi nhận và biểu dương tinh thần tích cực tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân.

Chúc mừng các tập thể, cá nhân có bài dự thi đạt giải, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Tống Thanh Hải đề nghị: các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, cán bộ, công chức, viên chức từ thực tiễn công tác tại cơ sở, không ngừng nghiên cứu, sáng tạo tìm ra những sáng kiến hay, giải pháp mới, cùng chung tay cải cách hành chính.

Tại buổi Tổng kết và trao giải, Ban tổ chức đã trao 10 giải: 2 giải nhì, 3 giải ba, 5 giải khuyến khích cho các cá nhân; trao 3 giải tập thể nhất, nhì, ba cho các đơn vị có nhiều bài đạt giải cao, nhiều bài đạt giải, nhiều bài dự thi.

Theo đánh giá của Ban tổ chức, các bài dự thi cơ bản đảm bảo về nội dung và hình thức, yêu cầu, bám sát vào các nội dung của chương trình cải cách hành chính, tập trung vào các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, cải thiện chỉ số hài lòng của người dân.

Đặc biệt, một số bài sự thi đã đề ra được giải pháp mới có tính sáng tạo, đem lại hiệu quả thiết thực nhằm đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: baophapluat.vn

NAM ĐỊNH: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Tỉnh ủy Nam Định về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Nam Định đã quyết liệt cải cách hành chính, tạo được những chuyển biến trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư của tỉnh.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã chỉ đạo, quán triệt, triển khai đến từng đơn vị, cán bộ, đảng viên ở cơ sở để nâng cao nhận thức và trách nhiệm đẩy mạnh cải cách hành chính. Việc giám sát, đánh giá đôn đốc quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, kế hoạch cũng được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên tại các phiên họp thường kỳ, cuộc họp chuyên đề của Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo sự vào cuộc đồng bộ, thực chất giữa các sở, ban, ngành và địa phương, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Đình Nghị cho biết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém của các đơn vị. Tổ chức đối thoại công khai với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh định kỳ ít nhất 2 lần/năm để trực tiếp lắng nghe và chỉ đạo các sở, ngành chức năng nhanh chóng giải đáp, phản hồi những kiến nghị của doanh nghiệp.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận và xử lý vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách hành chính, qua đó xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể.

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Đình Nghị, thời gian tới, các sở, ban, ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính với yêu cầu bám sát thực tiễn, hiệu quả trong phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường giám sát và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng thanh tra, kiểm tra để những nhiễu, đòi hỏi các khoản chi không chính thức từ doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, tập trung tạo quỹ đất sạch thu hút các dự án đầu tư có vốn lớn, công nghệ thân thiện với môi trường, nộp ngân sách lớn...

Nguồn: daibieunhandan.vn

NGHỆ AN: GIẢM 74 BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀO NĂM 2020

Theo Quyết định số 718/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ thì biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Nghệ An năm 2020 là 3.359 biên chế. Như vậy, tỉnh này sẽ giảm 74 biên chế trong năm 2020. Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phương án tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2020 là 3.355 biên chế.

Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách trong các đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2020 là 57.852 người. Số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính là 261 người và trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên 229 người. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP là 2.508 người. Hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu trong các đơn vị chưa tự đảm bảo chi thường xuyên là 540 người. Số người làm việc trong các tổ chức hội là 86 người.

Năm 2019, Bộ Nội vụ giao 3.545 biên chế biên chế trong cơ quan quản lý Nhà nước cho tỉnh Nghệ An. Trong tổng số 3.545 biên chế, tỉnh này đã chuyển 112 biên chế của Chi cục Quản lý thị trường về Tổng cục Quản lý thị trường. Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An được sử dụng là 3.433 biên chế.

Như vậy, so với biên chế năm 2020 Bộ Nội vụ giao 3.359 biên chế, thì tỉnh Nghệ An sẽ giảm 74 biên chế so với năm 2019 (3.433 biên chế).

Nguồn: baodansinh.vn

HÀ TĨNH: KHÔNG CÓ “CÔNG DÂN ĐIỆN TỬ”, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN KHÓ ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Bám sát quan điểm này, thời gian qua, công tác tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến được TP. Hà Tĩnh đẩy mạnh với nhiều cách làm sáng tạo nhằm giúp người dân biết, hiểu và chủ động tiếp cận.

Tâm lý giải quyết thủ tục hành chính là phải “đến tận nơi, cầm tận tay” vẫn tồn tại ở nhiều người. Thêm nữa, giải quyết thủ tục hành chính không phải là việc thường xuyên nên mức độ quan tâm của công dân chưa cao, dẫn đến kiến thức về dịch vụ công trực tuyến chưa được cập nhật. Hơn thế, đối với những người trung và cao tuổi cần phải có sự hướng dẫn theo lối “cầm tay chỉ việc”.

Đó là những lý do căn bản làm hạn chế độ “phủ sóng” dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói chung, TP. Hà Tĩnh nói riêng ở thời điểm hiện nay.

Do vậy, công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến được TP. Hà Tĩnh xác định là nhiệm vụ lâu dài, bền bỉ, không đơn thuần là cung cấp thông tin mà quan trọng hơn là hướng

dẫn từng bước cụ thể, hiệu quả thực sự để tạo lan tỏa ngay từ chính những người dân đã trải nghiệm và thực hiện.

Sau một thời gian chuẩn bị, đến tháng 5/2019, 3 mô hình thí điểm tổ dân phố điện tử đi vào hoạt động tại các phường trung tâm của TP. Hà Tĩnh. Cùng với Hà Nội, TP. Hà Tĩnh là địa phương mạnh dạn tiên phong triển khai mô hình này.

Đầu tháng 11/2019, những thông tin về mô hình “shipper thủ tục hành chính” giá 0 đồng của Ủy ban nhân dân phường Trần Phú nhận được nhiều đánh giá tích cực từ cộng đồng. Theo đó, Tổ thực hiện thủ tục hành chính lưu động của phường tiếp nhận và thay mặt công dân thực hiện thủ tục bằng phần mềm trực tuyến công hoặc trực tiếp đến địa điểm giao dịch của phường để thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu. Đây được đánh giá là cách làm thể hiện sự nỗ lực của chính quyền trong xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân.

*** Hà Tĩnh trao đổi kinh nghiệm sắp xếp tổ chức bộ máy tại Thái Bình**

Ngày 12/11, đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh do Bí thư Tỉnh ủy Lê Đình Sơn làm trưởng đoàn có buổi làm việc, trao đổi kinh nghiệm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình đã ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác của từng cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy.

Điểm nổi bật là đến nay cùng với giảm các phòng, ban trong khối mặt trận và các đoàn thể chính trị, xã hội, tỉnh Thái Bình đã sắp xếp các sở, ngành, giảm chi cục, phòng thuộc sở và hợp nhất một số cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Tỉnh Thái Bình đã thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tại 4 huyện; xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện thí điểm chức danh Trưởng ban Ban Tổ chức đồng thời là Trưởng phòng Phòng Nội vụ tại một số huyện.

Cùng với đó, tỉnh Thái Bình đã thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy không phải là người địa phương ở 8/8 huyện, thành phố. Về thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nghị định của Chính Phủ, toàn tỉnh đã tinh giản được 330 biên chế. Việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã góp phần phát huy năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh Lê Đình Sơn trân trọng cảm ơn những tình cảm, sự đón tiếp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất của lãnh đạo tỉnh Thái Bình đối với đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh trong đợt tham quan, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm lần này. Những kinh nghiệm, cách làm hiệu quả, sáng tạo, nhất là trong sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của tỉnh Thái Bình sẽ góp phần quan trọng để tỉnh Hà Tĩnh lựa chọn, nghiên cứu, lựa chọn ứng dụng tại tỉnh Hà Tĩnh...

Nguồn: baohatinh.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: THÍ ĐIỂM “4 TẠI CHỖ” CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÔNG

Thay vì “2 tại chỗ” chỉ tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa như mô hình đang thực hiện thì “4 tại chỗ” gồm tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Kim Tùng, ngày 12/11 cho biết, thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy trình tiếp nhận hồ sơ giải quyết và trả kết quả tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên - Huế và các Trung tâm hành chính công cấp huyện bắt đầu triển khai thí điểm nguyên tắc “4 tại chỗ”.

Việc này góp phần bảo đảm các thủ tục hành chính được giải quyết thuận tiện, nhanh chóng, cắt giảm chi phí, thời gian của công dân, tổ chức; công khai, minh bạch quá trình giải quyết hồ sơ, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, quan liêu.

Nguyên tắc này vẫn tuân thủ quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính như xin ý kiến cơ quan liên quan, thẩm định trực tiếp tại thực địa, thành lập hội đồng, thủ tục liên thông..., hoặc thủ tục thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành Trung ương (nếu có).

Cũng theo ông Nguyễn Kim Tùng, hồ sơ sẽ được kiểm tra thành phần, thẩm tra nội dung, tính pháp lý rồi mới tiếp nhận. Trước đây, chỉ kiểm tra thành phần hồ sơ rồi tiếp nhận nên khi chuyển hồ sơ về giải quyết tại các cơ quan chuyên môn sẽ xảy ra các tình huống bổ sung, trả lại do không đủ điều kiện làm tốn kém thời gian, chi phí, công sức của công dân và tổ chức.

Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển, xử lý và áp dụng chữ ký số trên môi trường mạng, chủ động giải quyết thủ tục hành chính theo hướng linh hoạt, phù hợp quy định và sát thực tiễn, hiệu quả, công khai, minh bạch. Bên cạnh đó, việc in ấn, phê duyệt kết quả, phát hành kết quả sẽ được thực hiện ngay tại chỗ.

Theo kế hoạch, nguyên tắc “4 tại chỗ” sẽ hoạt động chính thức từ ngày 02/12/2019./.

Nguồn: dangcongsan.vn

QUẢNG NAM: ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHIỀU LĨNH VỰC QUAN TRỌNG

Ngày 05/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành các Quyết định: số 3502/QĐ-UBND, số 3503/QĐ-UBND và số 3507/QĐ-UBND về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc 03 lĩnh vực: đường bộ, trồng trọt và bảo vệ thực vật, công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, đơn giản hóa thủ tục hành chính ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Trên lĩnh vực đường bộ, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 2 ngày làm việc xuống còn 1 ngày làm việc đối với các thủ tục: cấp và cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt; cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch; cấp và cấp lại phù hiệu xe nội bộ; cấp và cấp lại phù hiệu xe trung chuyển. Đồng thời, đơn giản hóa đối với một số thủ tục, như bãi bỏ bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong thành phần hồ sơ.

Trên lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, đơn giản hóa thủ tục đăng ký hội thảo phân bón; đồng thời, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật giải quyết các thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng; công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm để giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

Đối với lĩnh vực công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh cắt giảm thời gian giải quyết đối với 13 thủ tục cấp chứng nhận liên quan kinh doanh khí hóa lỏng, huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất...

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO, PHÁT TRIỂN “NHÂN TỐ TRUNG TÂM TRONG XÂY DỰNG VÀ THỰC THI THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC”

Vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia đã được khẳng định cả về mặt lý luận và thực tế lịch sử.

1. Mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển

Vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia đã được khẳng định cả về mặt lý luận và thực tế lịch sử. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là tại sao một số nhà nước thành công trong phát huy vai trò tích cực, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, cải thiện dân sinh, chuyển từ trạng thái nghèo nàn, lạc hậu thành đất nước thịnh vượng, lại có không ít nhà nước thất bại trong việc thực hiện nhiệm vụ này? Trong cuốn sách “Tại sao các quốc gia thất bại - Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và đói nghèo”, Daron Acemoglu và James Robinson đã khẳng định rằng: “Chính những thể chế kinh tế và chính trị do con người tạo ra, là nguyên nhân căn bản cho sự thành công (hay không thành công) trong phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia”.

Vấn đề quan trọng hàng đầu đặt ra cho nhà nước ở mỗi quốc gia là “mức độ và cách thức mà nhà nước can thiệp vào đời sống kinh tế - xã hội”. Khi nghiên cứu sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản, Giáo sư Chalmers Ashby Jonhson đã chỉ rõ, vai trò quan trọng của Nhà nước: Nhà nước không chỉ tạo khuôn khổ cho sự phát triển, mà còn định hướng và thúc đẩy sự phát triển; nhà nước không đứng ngoài thị trường, không làm thay thị trường, mà chủ động can thiệp vào thị trường bằng cách thức thích hợp để thúc đẩy phát triển theo các mục tiêu đã định. Chính điều này đã được tham khảo và áp dụng thành công trong những năm 1960 và 1970 ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Á và Đông Nam Á, mà điển hình là “Bốn con rồng châu Á”. Chalmers Ashby Jonhson gọi, đó là mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển (Developmental State - DS). Theo ông, nhà nước kiến tạo, phát triển là một mô hình quản lý nhà nước, trong đó nhà nước đề ra các chính sách mang tính định hướng phát triển, tạo môi trường và điều kiện cho các chủ thể kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao mức sống của người dân. Đến nay, dù đang tồn tại khái niệm khác nhau về nhà nước kiến tạo, phát triển, nhưng khái niệm của Chalmers Ashby Jonhson được đánh giá là khái niệm nền tảng.

Tuy mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển ở các quốc gia khác nhau, được tổ chức và hoạt động theo những cách thức khác nhau, nhưng mô hình ấy có một số đặc trưng chung. Đó là:

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Hệ thống bộ máy quản lý nhà nước được tổ chức tinh gọn với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, mẫn cán và trong sạch.

- Xử lý hợp lý quan hệ nhà nước - thị trường - doanh nghiệp.
- Thiết lập và phát triển nền hành chính công phục vụ quá trình phát triển.

2. Những kết quả bước đầu và những khó khăn cản trở việc xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển

(1) Những kết quả bước đầu

Ở nước ta, mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển không phải là vấn đề hoàn toàn mới mẻ. Những khía cạnh khác nhau về bản chất, nguyên tắc, nội dung và điều kiện xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển đã được đề cập ở mức độ nhất định trong các nghiên cứu về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về đổi mới quản lý nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Nhưng gần đây, vấn đề này được đề cập một cách trực diện hơn và được yêu cầu thực hiện một cách quyết liệt hơn.

Nỗ lực đổi mới các hoạt động theo hướng xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển trong các năm 2016 - 2017 đã dẫn đến những cải thiện đáng kể về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB), môi trường kinh doanh của Việt Nam có tiến bộ đáng kể về điểm xếp hạng: năm 2017 đã vươn lên vị trí 68/190 nước, tăng 14 bậc so với năm 2016 và tăng 23 bậc so với năm 2015. Theo Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2017 đã tăng 5 bậc so với năm 2016 và tăng 20 bậc so với 5 năm trước đây.

Những đổi mới bước đầu trong hoạt động của Nhà nước hướng theo mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp đã mang lại kết quả tích cực trên các mặt kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt mức khá cao: năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015; năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016. Năm 2017, cả nước có 126.859 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 1.296 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% về số doanh nghiệp và tăng 45,4% về số vốn đăng ký so với năm 2016; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,2 tỷ đồng, tăng 26,2%. Nếu tính cả 26.448 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, thì số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2017 lên 153.307 doanh nghiệp... Trong khi, khẳng định những kết quả tích cực ấy, cũng cần thấy rằng tình hình kinh tế - xã hội của đất nước vẫn đang tồn tại nhiều bất cập: chưa có chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ của đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; công nghiệp chế tạo chưa có những đột phá mới để thoát khỏi tình trạng một nền công nghiệp gia công, phụ thuộc vào nước ngoài; sản xuất nông nghiệp và thu nhập của nông dân vẫn đứng trước nhiều rủi ro lớn do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và biến động của thị trường. Tuy vẫn duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô, nhưng sự gia tăng thâm hụt ngân sách và nợ công, tính kém hiệu quả của đầu tư từ ngân sách nhà nước... là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng trong cả ngắn hạn và trung hạn.

(2) Một số khó khăn, cản trở

Xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển là một quá trình hết sức phức tạp. Trong bước đầu của quá trình này ở nước ta đã nảy sinh một số khó khăn, cản trở cần phải tháo gỡ.

Thứ nhất, chưa có sự chuyển biến đồng bộ và mạnh mẽ trong cả hệ thống chính trị theo hướng xây dựng Nhà nước kiến tạo, phát triển.

Để xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển theo đúng nghĩa đầy đủ, bên cạnh nỗ lực của Chính phủ, đòi hỏi phải có sự chuyển biến đồng bộ cả trong hệ thống các cơ quan thực hiện quyền lập pháp và các cơ quan thực hiện quyền tư pháp ở tất cả các cấp trong hệ thống chính quyền nhà nước.

Thực tế các năm 2016 - 2017 cho thấy yêu cầu này chưa được thực hiện một cách đầy đủ. Tuy Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành một số chủ trương quan trọng liên quan đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị,... nhưng nhìn chung, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn chưa có sự đổi mới cơ bản, vẫn tồn tại sự chòng chẹo, trùng lặp giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với vai trò quản lý của Nhà nước. Trong sự chuyển biến chung của hệ thống cơ quan hành pháp, hạn chế bất cập chủ yếu thể hiện ở việc chưa bảo đảm chuyển biến mạnh mẽ và đồng bộ giữa các Bộ, ngành trực thuộc Chính phủ và giữa các chính quyền địa phương.

Thứ hai, những hạn chế, bất cập trong hoạt động của hệ thống quản lý nhà nước.

Trong hơn 30 năm qua, tuy những đổi mới cơ bản của quản lý nhà nước là một trong những yếu tố cơ bản tạo nên những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới ở nước ta, nhưng hoạt động của hệ thống nhà nước còn nhiều yếu kém, bất cập. Đó là: Chất lượng thể chế còn thấp, một số chính sách không phù hợp với thực tế, không bắt nguồn từ thực tế nên không đi vào thực tế được; đang tồn tại khá phổ biến tình trạng “nói không đi đôi với làm”, “trên bảo dưới không nghe”, “trên nóng, dưới lạnh”, “né tránh, đùn đẩy trách nhiệm”; Cải cách hành chính chậm trễ, bộ máy quản lý nhà nước cồng kềnh, hoạt động kém hiệu lực và hiệu quả, chất lượng cán bộ, công chức thấp kém so với yêu cầu; Vẫn tồn tại tình trạng ỷ lại vào sự hỗ trợ (bao cấp) của Nhà nước, dựa vào cơ quan quản lý nhà nước để mưu lợi cá nhân và lợi ích nhóm. Tình trạng bất bình đẳng trong đầu tư và kinh doanh tồn tại nhiều năm nay nhưng chưa được xử lý một cách cơ bản...

Đây là những khó khăn, cản trở trực tiếp với quá trình xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển và liêm chính.

Thứ ba, bất cập trong việc xử lý mối quan hệ giữa tăng cường quản lý của Nhà nước với phát huy dân chủ, thu hút rộng rãi các lực lượng xã hội quản lý sự phát triển.

Nhà nước kiến tạo, phát triển là nhà nước không làm thay dân mà tập trung xây dựng khuôn khổ thể chế phù hợp và tạo điều kiện cần thiết để mọi người phát huy năng lực và sức sáng tạo vì lợi ích của chính mình và đóng góp cho xã hội. Việc phát huy dân chủ trong quản lý nhà nước thể hiện đồng thời trên ba mặt: (1) Người dân được quyền tự do thực hiện hoạt động kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực mà Nhà nước không cấm; (2) Người dân và các tổ

chức có quyền tham gia vào quá trình hình thành hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách; (3) Đề cao trách nhiệm giải trình của Nhà nước, bảo đảm người dân và các tổ chức thực hiện quyền giám sát hoạt động của Nhà nước bằng các hình thức thích hợp.

Xét trên cả ba mặt đó, bên cạnh những kết quả tích cực, chủ yếu là trong việc bảo đảm “quyền tự do thực hiện hoạt động kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực mà Nhà nước không cấm”, việc bảo đảm dân chủ của quản lý nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thu hút sự tham gia của người dân và các tổ chức vào hình thành pháp luật, cơ chế chính sách mang nặng tính hình thức. Thực thi trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước còn nhiều bất cập. Với thực tế này, hoạt động quản lý nhà nước hiện đang tồn tại khoảng cách khá xa so với yêu cầu xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển.

Thứ tư, tình trạng tham nhũng, lãng phí có diễn biến phức tạp, chưa được khắc phục hiệu quả.

Đảng và Nhà nước đã ban hành hàng loạt chủ trương và các văn bản pháp quy nhằm phòng, chống tệ nạn tham nhũng, lãng phí. Hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ này cũng được kiện toàn từ Trung ương đến cơ sở. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được kết quả mong đợi. Tình trạng tham nhũng ở Việt Nam được đánh giá là nghiêm trọng, với những biểu hiện vừa tinh vi, phức tạp, vừa trắng trợn, lộ liễu, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành. Tham nhũng xảy ra ngay trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, là những cơ quan cầm cân, nảy mực, đại diện cho công lý và công bằng xã hội, như Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án... Không những người có chức, có quyền mới có hành vi tham nhũng, mà cán bộ, công chức, viên chức có chức vụ thấp hoặc không có chức vụ lãnh đạo, quản lý,... cũng tham nhũng dưới hình thức “những nhieu”, gây khó dễ cho những đối tượng có liên quan. Khi có nhu cầu giải quyết công việc, không ít doanh nghiệp và người dân coi việc đưa “quà cáp” cho công chức và việc công chức nhận “quà cáp” là chuyện bình thường.

Đã từ lâu, tham nhũng đã được cảnh báo là “quốc nạn”, là loại “giặc nội xâm”, làm xói mòn lòng tin của dân với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và đe dọa sự tồn vong của chế độ. Ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp. Nếu không vượt qua được khó khăn, cản trở này, không thể nói đến việc xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển và liêm chính.

3. Một số giải pháp thúc đẩy xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển

(1) Tạo sự chuyển biến đồng bộ trong toàn xã hội về yêu cầu xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển

Một trong các điều kiện để xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển là phải có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và hoạch định chiến lược có năng lực, tận tụy và tâm huyết với sự phát triển đất nước, coi lợi ích đất nước và dân tộc là tối thượng. Tuy nhiên, đó mới chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ là phải tạo sự thay đổi trong nhận thức và hành động của cộng đồng xã hội và của cả hệ thống chính trị.

Với vai trò là “lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (Điều 4 Hiến pháp năm 2013), sự chuyển biến đồng bộ và mạnh mẽ trong hệ thống các cơ quan của Đảng có ý nghĩa trọng yếu

với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển. Có thể nêu ra một số việc cơ bản liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng: (i) Đảng cần xác định rõ chủ trương, quan điểm và định hướng đổi mới quản lý nhà nước theo yêu cầu xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển; (ii) Thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế; (iii) Thực hiện đổi mới nội dung và phương thức “Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” phù hợp với nguyên tắc thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế;...

Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền lực là thống nhất và có sự phân công, phân nhiệm giữa ba cơ quan quyền lực là lập pháp, hành pháp và tư pháp” (Điều 2). Do đó, việc xây dựng Nhà nước kiến tạo, phát triển luôn đòi hỏi đổi mới một cách đồng bộ của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cơ quan lập pháp phải xây dựng được hệ thống pháp luật đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển thể chế kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Cơ quan hành pháp phải xây dựng được nền hành chính phục vụ, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Cơ quan tư pháp phải giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực tài phán, giải quyết tranh chấp, xét xử... một cách công tâm, đúng pháp luật và minh bạch nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương, tạo điều kiện thuận lợi cho xã hội vận hành, phát triển ổn định và bền vững.

Xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm không một cá nhân và tổ chức nào có thể lạm dụng, lợi dụng quyền lực để tham nhũng, thu vén lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm làm tổn hại sự phát triển chung của đất nước. Trong nhiệm vụ này, cần chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức xã hội và bảo đảm quyền dân chủ thực sự để người dân giám sát hiệu quả hoạt động của các bộ phận trong bộ máy quản lý của hệ thống chính trị.

Đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng xóa bỏ tình trạng bao cấp và hành chính hóa, hướng tới giảm bớt và bãi bỏ chi ngân sách nhà nước cho các tổ chức này, lấy kết quả thực hiện mục tiêu làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của mỗi tổ chức.

(2) Nâng cao năng lực thực hiện các chức năng quản lý của Nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội

Một trong những nhiệm vụ của Nhà nước kiến tạo, phát triển là đưa ra lựa chọn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn và xây dựng nền tảng thể chế phù hợp để huy động các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu đã định. Để thực hiện nhiệm vụ này, cần chú trọng một số vấn đề cơ bản sau đây:

- Đổi mới và nâng cao chất lượng các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là: (i) Đổi mới phương pháp xây dựng và nội dung của các chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức; dự báo có cơ sở khoa học các xu hướng phát triển của thị trường và khoa học công nghệ; lựa chọn định hướng chiến lược những ngành/lĩnh vực có khả năng tạo ra hiệu ứng lan toả cho toàn bộ nền kinh tế và những điều kiện cơ bản để thực hiện định hướng ấy); (ii) Kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược và quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật với chiến lược và quy hoạch phát triển kinh

tê trên từng vùng lãnh thổ; (iii) Định hướng “phân vai” trong thực hiện đầu tư phát triển phù hợp với vai trò và vị trí của các thành phần kinh tế.

- Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng để huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế vào đầu tư phát triển. Trong việc cải thiện môi trường pháp lý, cần: hoàn thiện và bổ sung hệ thống luật pháp hướng tới bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp với thông lệ quốc tế; thu hút các chủ thể là đối tượng điều chỉnh của pháp luật tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân và tổ chức tiếp cận với hệ thống văn bản pháp quy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xử lý nghiêm mọi hành vi của mọi đối tượng vi phạm pháp luật. Trong việc cải thiện môi trường kinh tế vĩ mô, cần: bảo đảm thống nhất điều kiện kinh doanh và điều kiện tiếp cận các yếu tố sản xuất của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; thống nhất cơ chế chính sách với người lao động ở các loại hình doanh nghiệp khác nhau, bảo đảm người lao động làm việc ở loại doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế nào cũng được hưởng các chế độ an sinh xã hội như nhau. Điều quan trọng hàng đầu trong cải thiện môi trường chính trị - xã hội là giữ vững ổn định chính trị - xã hội làm cơ sở đẩy mạnh các hoạt động đầu tư và kinh doanh và sự an bình trong cuộc sống của mỗi người dân.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, việc Nhà nước can thiệp, điều chỉnh và dẫn dắt thị trường phải trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc thị trường. Hệ thống các chính sách của Nhà nước để thực hiện chức năng này cần phải giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa nhiệm vụ hỗ trợ phát triển và nhiệm vụ phục vụ phát triển. Tuy, hai nhiệm vụ này có nội hàm cụ thể khác nhau, nhưng lại có những nội dung hàm chứa lẫn nhau. Trong điều kiện hội nhập quốc tế, việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển, dù là hỗ trợ trực tiếp hay hỗ trợ gián tiếp, đều phải tuân thủ các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Nghĩa là, sự hỗ trợ của Nhà nước không được dẫn đến làm méo mó các quan hệ thị trường. Việc thực hiện nhiệm vụ phục vụ phát triển gắn với các yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ theo tinh thần như đã đề cập trong mục 1.2 ở trên.

(3) Xây dựng hệ thống bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả

Tuy đã thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 và đang trong những năm cuối thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, nhưng những hạn chế trong tổ chức bộ máy nhà nước hầu như chưa đạt được mục tiêu đặt ra.

Trong thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước đã thể hiện tinh thần kiên quyết hơn trong việc giải quyết hạn chế, tồn tại này thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch và Chương trình hành động đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đó là: Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kế hoạch số 07/KH-TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 10/2018/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ.

Các nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động nêu trên đã nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho từng cơ quan, từng tổ chức và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ ấy. Tuy nhiên, việc triển khai trong thực tế còn hết sức khó khăn vì đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến con người và mối quan hệ con người. Từ thực tế không thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức lại bộ máy quản lý của hệ thống chính trị, trong hệ thống đồng bộ các vấn đề cần giải quyết thời gian tới, xin nhấn mạnh 4 vấn đề sau đây:

- Nâng cao quyết tâm của cả hệ thống chính trị về sự cần thiết cấp bách phải thực hiện nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp lại bộ máy quản lý tinh gọn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả. Đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu mỗi tổ chức, mỗi địa phương. Có biện pháp kiên quyết loại bỏ lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm trong công tác tổ chức và cán bộ.

- Thiết kế sơ đồ tổng thể hệ thống tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài và phân tích điều kiện, yêu cầu cụ thể với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Sơ đồ được thiết kế phải phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Theo nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, sơ đồ tổng thể phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ các cơ quan của Đảng để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp các cấp để thực hiện vai trò quản lý của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và xã hội nghề nghiệp để thực hiện vai trò dân chủ đại diện của Nhân dân. Trong đó, phải khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ và xác định rõ mối quan hệ giữa các cơ quan trong hệ thống bộ máy quản lý.

- Trên cơ sở sơ đồ tổng thể ấy, tiến hành thiết kế sơ đồ hệ thống bộ máy quản lý của các bộ phận trong hệ thống chính trị. Trong nhiệm vụ này, cần chú ý một số điểm quan trọng: (i) Không đưa vào sơ đồ các khâu trung gian với các chức năng đơn giản là truyền tải thông tin, không có nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể; (ii) Tùy thuộc vào phạm vi hoạt động và quy mô quản lý để xác định hệ thống bộ máy quản lý để xác định tổ chức ở mỗi cấp (một tổ chức không nhất thiết phải có bộ máy quản lý ở tất cả các cấp; (iii) Bộ máy quản lý của hệ thống chính trị ở mỗi cấp được xác định trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm cần phải thực hiện; của tổ chức ở mỗi cấp; (iv) Mở rộng phân cấp quản lý để bảo đảm vấn đề được giải quyết ở cấp nào có thể bảo đảm được yêu cầu nhanh nhất, đúng nhất và chi phí (thời gian và tài chính) thấp nhất...

- Việc đổi mới, sắp xếp lại bộ máy quản lý của hệ thống chính trị gắn với việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị hành chính ở phạm vi cả nước. Việc duy trì không gian địa giới hành chính nhỏ hẹp hiện nay vừa mâu thuẫn với không gian kinh tế ngày càng mở rộng, vừa dẫn tới tình trạng chồng chéo của hệ thống quản lý, tăng biên chế. Trong điều kiện phát triển mới, cần thiết phải tổ chức lại địa giới hành chính theo hướng tăng quy mô của mỗi đơn vị hành chính. Để thực hiện nhiệm vụ phức tạp này, phải giải quyết nhiều vấn đề, trong đó quan trọng nhất là: (i) Xây dựng đề án tổ chức lại địa giới hành chính các cấp trên cơ sở luận cứ khoa học rõ ràng với lộ trình phù hợp; (ii) Đấu tranh kiên quyết với tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa và tất cả các hình thức biểu hiện của lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân.

(4) Tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Đây là một trong những yêu cầu quan trọng hàng đầu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước và xây dựng mô hình Nhà nước kiến tạo, phát triển. Nhiệm vụ này có quan hệ hữu cơ với nhiệm vụ tổ chức, sắp xếp lại bộ máy quản lý của hệ thống chính trị. Để thực hiện nhiệm vụ phức tạp này, cần chú ý một số vấn đề cơ bản sau đây:

- Xác định số lượng cán bộ, công chức dựa trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quy định. Trên cơ sở đó, xác định số lượng cán bộ, công chức cần tinh giản và các vấn đề cần giải quyết khi thực hiện tinh giản.

- Xây dựng và ban hành bản mô tả vị trí việc làm trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ và yêu cầu về năng lực thực hiện các nhiệm vụ tại mỗi vị trí công việc trong bộ máy quản lý. Văn bản này cũng là căn cứ để tiến hành xác định mức độ phù hợp về năng lực, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, từ đó xác định chính xác những đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế.

- Đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức với thực hiện tinh giản biên chế. Do vậy, cần có những quy định cụ thể ràng buộc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức với việc thực hiện nhiệm vụ này. Trong quá trình này, cần phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng bè cánh, loại bỏ người có năng lực và gây mất đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng và thực hiện chế độ đối với đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế. Chế độ này không những góp phần giải quyết “tâm tư” của đối tượng này, mà còn góp phần không gây nên biến động lớn trong cuộc sống của bản thân họ và gia đình họ.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Các giải pháp này phải được thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu có ảnh hưởng đến chất lượng toàn diện của đội ngũ này: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, đánh giá, đãi ngộ tạo động lực vật chất và tinh thần./.

GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Nguồn: hdl.vn

ĐỒNG LƯƠNG VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Trả lời chất vấn của các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết: Để tránh chuyện cào bằng trong trả lương, từ năm 2021 sẽ trả lương theo vị trí việc làm để khuyến khích người lao động, qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tuy nhiên, nhiều ý kiến băn khoăn, khi thời điểm trả lương theo vị trí việc làm đã đến gần mà công tác đánh giá cán bộ vẫn không mấy nhúc nhích thì việc trả lương này sẽ khó mà đúng người, đúng việc.

Rất khó triển khai chủ trương trả lương theo vị trí việc làm, nhiều địa phương khi thực hiện chủ trương này đã cho biết như vậy. Tại nghị trường, đại biểu Quốc hội Phạm Như Hiệp đặt vấn đề: Trong thực tiễn, việc triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm cho thấy vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc do được thực hiện trên diện rộng, nhiều ngành, nhiều địa phương. Vị đại biểu Quốc hội này muốn xin ý kiến của người đứng đầu Bộ Nội vụ tư vấn thêm cho địa phương cách thức tìm người phù hợp cho vị trí việc làm cần phải thực hiện như thế nào cho hiệu quả.

Trả lời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, từ năm 2021 sẽ thực hiện trả lương theo vị trí việc làm và trả lương theo vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo. Cụ thể là, đối với những người có chức danh, chức vụ lãnh đạo, sẽ trả lương theo chức danh tương ứng để giữ ngạch công chức quy định. Còn đối với những công chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý, hiện nay có hai luồng ý kiến khác nhau: Thi nâng ngạch để hưởng lương; hay là thi theo vị trí việc làm để hưởng lương theo ngạch? Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cũng cho biết, cá nhân ông “chọn thi theo vị trí việc làm để hưởng lương theo ngạch, vì đề án của chúng ta là đề án trả lương theo vị trí việc làm”. Theo đó, tương đương với vị trí việc làm này sẽ hưởng ngạch chuyên viên cao cấp, tương đương với vị trí việc làm kia sẽ hưởng ngạch chuyên viên chính.

“Đề án vị trí việc làm lần này chỉ chia làm 4 nhóm: Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nhóm chuyên môn nghiệp vụ; Nhóm chuyên môn nghiệp vụ dùng chung, ví dụ Văn phòng, Thanh tra, Kế toán; Nhóm phục vụ. Chúng ta chia làm bốn nhóm để dễ xếp lương. Các vị trí việc làm này phải tương ứng với cơ cấu tiền lương để bảo đảm hài hòa với các ngành khác trong hệ thống chính trị của chúng ta” - Bộ trưởng Bộ Nội vụ nói.

Như vậy, việc trả lương từ năm 2021 sẽ trả theo vị trí việc làm và có thể được trả cho nhiều nhóm như ý kiến của người đứng đầu ngành Nội vụ. Nếu trả lương theo vị trí chứ không trả lương theo hệ số với bảng lương rồi rắm với quá nhiều thang, bậc như trước đây chắc chắn sẽ được dư luận đồng tình. Bởi như chúng ta đã biết trước đây, chúng ta áp dụng trả lương theo hệ số và lên lương theo năm công tác của cán bộ. Điều này có nghĩa người làm lâu được hưởng lương cao và ngược lại. Vì vậy, dân gian mới có câu “sống lâu lên lão làng”, mà trong thực tiễn không phải cứ người nhiều tuổi thì đóng góp nhiều hơn và làm việc tốt hơn.

Đánh giá cao chủ trương trả lương theo vị trí việc làm, nhưng vấn đề khó nhất theo nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh là làm sao xác định được vị trí việc làm cho

thật chuẩn. Đây là vấn đề khó khiến các cơ quan, Bộ, ngành phải suy nghĩ. Bởi “vừa rồi trong Đề án cải cách chính sách tiền lương cũng có xây dựng vị trí việc làm, theo đó, có quyết định công nhận mỗi địa phương, cơ quan, Bộ, ban, ngành có bao nhiêu vị trí việc làm rồi nhưng sau khi xây dựng vị trí việc làm thì tất cả các Bộ, ngành đều tăng thêm biên chế. Như vậy, xây dựng vị trí việc làm là bắt buộc nhưng xây dựng thế nào cho chuẩn, cho đúng mới là quan trọng. Nếu xây dựng vị trí việc làm không đúng, không chuẩn thì việc trả lương cũng bị sai lệch, méo mó”- ông Đinh nói.

Đặc biệt, khi xác định vị trí việc làm để trả lương thì phải dựa trên cơ sở đánh giá là hiệu quả công việc. Nhưng trên thực tế, việc đánh giá hiệu quả công việc cũng lại là một băn khoăn lớn. Thế mới có chuyện dư luận bức xúc rằng có tới 30% công chức “cấp ô” trong nền công vụ nhưng mới đây Bộ Nội vụ vẫn công bố một con số giật mình: Tổng hợp báo cáo của hơn 40 tỉnh và các Bộ, ngành, có đến hơn 67% công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, hơn 27% hoàn thành xuất sắc, còn lại là hoàn thành nhiệm vụ nhưng có mặt hạn chế và chỉ 0,63% không hoàn thành nhiệm vụ (!)

Để tránh tình trạng đánh giá không thực chất cán bộ và trả lương theo vị trí việc làm, mới đây, trả lời chất vấn đại biểu Quốc hội Đỗ Đức Hồng Hà về nội dung liên quan tới chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp, trong đó có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tiến tới bỏ chế độ “biên chế suốt đời”. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khỏe, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Đồng thời, chú trọng công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm thực chất. Đặc biệt, sẽ thực hiện nghiêm túc việc phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ phẩm chất, năng lực ra khỏi nền công vụ.

Nguồn: daidoanket.vn

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CẦN NHỮNG CẢI CÁCH THỰC CHẤT, MẠNH MẼ

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2020 (Doing Business 2020) vừa được Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB) công bố, Việt Nam xếp hạng 70/190 quốc gia được khảo sát về môi trường kinh doanh, giảm 1 bậc so với Doing Business 2019.

Trao đổi với Phóng viên Báo Hải quan, Trưởng Ban Nghiên cứu Môi trường Kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) Nguyễn Minh Thảo, cho biết, dư địa cho cải cách của Việt Nam vẫn còn nhưng phải làm thực chất hơn, chú trọng vào giám sát việc thực thi.

Phóng viên: Doing Business của Việt Nam trong năm nay tiếp tục có sự giảm bậc, bà nhận xét gì về vấn đề này?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Năm nay, chỉ số Doing Business của Việt Nam giảm 1 bậc và là năm thứ hai liên tiếp giảm bậc. Nhưng trong 10 chỉ số được đánh giá, Việt Nam có 5 chỉ số nâng hạng gồm: Khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng, tiếp cận tín dụng, nộp thuế); 4 chỉ số giữ nguyên điểm như báo cáo trước gồm: Giao dịch thương mại qua biên giới, bảo vệ nhà đầu tư thiểu số, giải quyết tranh chấp hợp đồng, đăng ký sở hữu tài sản) và có 1 chỉ số tụt hạng (giải quyết phá sản doanh nghiệp, giảm 0,1 điểm so với báo cáo trước). Trong số đó, tiếp cận tín dụng và nộp thuế là 2 chỉ số tăng điểm mạnh nhất và được WB đánh giá cao. Đặc biệt, chỉ số nộp thuế có số điểm tăng ấn tượng, tăng 6,1 điểm, đạt 69 điểm so với 62,9 điểm so với xếp hạng môi trường kinh doanh năm 2019.

Nhìn vào kết quả này có thể thấy chúng ta đã có cải cách nhưng chậm, đi sau nhiều nước nên tăng điểm nhưng giảm bậc. Ví dụ, như với chỉ số khởi sự kinh doanh, dù thời gian qua các cơ quan đăng ký đã có cải cách và sáng kiến, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối ngân hàng nhưng tỷ lệ các doanh nghiệp áp dụng giao dịch điện tử, đăng ký qua mạng chưa được nhiều, chưa đạt được tỷ lệ quá 50%. Nên khi WB đánh giá thì cải cách chưa được ghi nhận bởi cơ quan này không chỉ đánh giá dựa trên quy định mà còn dựa vào việc thực thi.

Phóng viên: Những vấn đề còn tồn tại như trên có đồng nghĩa với việc môi trường kinh doanh của Việt Nam khó khăn hay không, thưa bà?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Trong thời gian qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ có nhiều chỉ đạo về cải cách, từ khởi sự kinh doanh cho đến đăng ký kinh doanh cũng như hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Nhưng sự vào cuộc không giống nhau và không đồng bộ giữa các Bộ, ngành, địa phương dẫn đến môi trường kinh doanh còn nhiều điểm chưa được đánh giá cao, gây khó cho doanh nghiệp. Ngoài ra, những nỗ lực cải cách đã được thực hiện khá tích cực trong những năm 2016 đến đầu năm 2018, còn thời gian trở lại đây thì dường như có xu hướng chững lại. Không ít cơ quan quản lý làm theo yêu cầu, chịu áp lực từ trên xuống nhiều hơn là làm theo động lực thực sự là cải cách vì doanh nghiệp, những cải cách mang tính hình thức, không phù hợp với doanh nghiệp, thậm chí có những cải cách đi ngược lại chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Như thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ đề cập nhiều đến việc quản lý bằng một đầu mối để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhưng hiện nay có xu hướng các Bộ, ngành chia quyền quản lý. Đơn cử như việc quản lý về an toàn lao động, trước đây chỉ có một bộ duy nhất để doanh nghiệp xin giấy phép và chứng chỉ kiểm định là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng đến nay có đến 9 Bộ, cơ quan cùng quản lý. Để làm kiểm định thì doanh nghiệp phải xin 9 cơ quan, tham gia các lớp đào tạo của 9 đơn vị này. Bên cạnh đó, trong việc kiểm tra chuyên ngành, Chính phủ yêu cầu cắt giảm 50% mặt hàng kiểm tra chuyên ngành. Nhưng nếu như trước đây, có những bộ không kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thì đến nay, cơ quan này lại đưa ra danh mục mới, hoàn toàn không có so với trước đây.

Phóng viên: Trong bảng xếp hạng năm nay, hai chỉ số về nộp thuế và bảo hiểm xã hội tăng rất mạnh, theo bà, nguyên nhân do đâu?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Trước năm 2014, chỉ số nộp thuế và bảo hiểm xã hội của chúng ta có điểm số và thứ hạng thấp, là rào cản lớn đối với doanh nghiệp. Nhưng từ năm 2014 và 2015 trở đi, Bộ Tài chính đã vào cuộc rất mạnh mẽ, những cải cách về các quy định, sửa đổi văn bản theo hướng giảm số lần nộp thuế; đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin như kê khai điện tử, nộp thuế điện tử nên thời gian thực hiện cắt giảm rất nhiều. Những cải cách của ngành Thuế không chỉ được thực hiện trong một năm mà là quá trình liên tục, bởi đến nay, Bộ Tài chính vẫn đang là bộ tiên phong nhất trong thực hiện cải cách môi trường kinh doanh.

Tuy nhiên, với ngành Thuế, vẫn còn một nội dung làm chỉ số khó cải thiện hơn là chỉ tiêu về hoàn thuế. Vì hoàn thuế theo thông tư mới của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp không được hoàn mà chỉ được khấu trừ trong năm tiếp theo. Nên theo tôi, ngành Thuế cần cải thiện vấn đề này để những đánh giá sau đó của WB có thể ghi nhận và tiếp tục đạt được điểm số cao hơn. Ngoài ra, ngành Thuế cũng cần giám sát chặt chẽ hơn nữa vấn đề về thực thi, giúp các quy định được thực thi hiệu quả, minh bạch.

Phóng viên: Bà nhận xét như thế nào về những cải cách của ngành Hải quan trong thời gian qua?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Bảng xếp hạng Doing Business có chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới, chỉ số này bao gồm Hải quan và quản lý chuyên ngành. Nhưng chỉ số này vẫn giữ nguyên điểm trong năm nay so với năm trước nên cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động cải cách. Theo tôi thấy, ngành Hải quan đã có cải cách rất tích cực từ những năm 2015 khi Hải quan ứng dụng Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và Hệ thống một cửa quốc gia, áp dụng quản lý rủi ro, chuyển dần từ tiền kiểm sang hậu kiểm nên được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Nhưng trong ngành Hải quan cần chú trọng hơn đến việc giám sát khâu thực hiện, thái độ công vụ của công chức cũng như sự hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xuất nhập khẩu; ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng tốt theo các thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, khó khăn hiện nay của chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới là hoạt động quản lý chuyên ngành. Hoạt động này được cải cách sẽ giảm áp lực với ngành Hải quan khi hiện đang có nhiều quy định, yêu cầu Hải quan phải kiểm tra. Vì vậy, cần có sự phối hợp giữa cơ quan Hải quan và cơ quan kiểm tra chuyên ngành để tạo thuận lợi cho cả doanh nghiệp và ngành Hải quan cùng phát triển.

Phóng viên: Vậy làm thế nào để xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam lọt vào top 4 các nước ASEAN, thưa bà?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Việt Nam hiện đang đứng thứ 5 trong ASEAN về xếp hạng môi trường kinh doanh, sau Singapore (thứ 2), Malaysia (thứ 12), Thái Lan (thứ 21) và Brunei (thứ 66)... Nên, để thực sự có môi trường kinh doanh thuận lợi, đạt mục tiêu vào top 4 ASEAN thì đòi hỏi phải có những cải cách thực chất từ Bộ, ngành, địa phương. Bởi, hiện nay những thay đổi còn ít, chưa đạt được mong muốn của Chính phủ và kỳ vọng của doanh nghiệp. Ngoài ra, theo tôi, dường như có sự chững lại nào đó trong cải cách khoảng độ 2 năm

trở lại đây, có thể do dư địa không còn nhiều khi trước đây ở vị trí thấp nên có cơ hội nâng lên mạnh mẽ. Nhưng khi tới hạn nhất định thì dư địa không còn nhiều nên cần phải nỗ lực hơn. Chúng ta cần thay đổi từ tư duy và cách thức giám sát việc thực thi, ban hành quy định của các Bộ, ngành. Bên cạnh đó cần ứng dụng hơn nữa giao dịch điện tử để thủ tục ngắn gọn, chi phí rẻ hơn, nhưng điều quan trọng là cần sự kết nối dữ liệu giữa các Bộ, ngành, cơ quan để đảm bảo doanh nghiệp không phải chuẩn bị nhiều hồ sơ, giấy tờ.

Phóng viên: Xin cảm ơn bà!

Nguồn: haiquanonline.com.vn

THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN: SẼ ĐIỀU CHỈNH CÁC QUY ĐỊNH

Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) cho biết, trong năm 2020, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục sẽ triển khai sửa đổi các văn bản quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, sau đó điều chỉnh các văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Phóng viên: Ông có thể cho biết về yêu cầu giáo viên phải có các loại chứng chỉ tin học, ngoại ngữ khi thực hiện xét thăng hạng, ngoài những điều kiện khác về chuyên môn, nghiệp vụ?

Ông Phạm Tuấn Anh: Từ năm 2010, khi Luật Viên chức được ban hành và có hiệu lực, việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức chính thức được chuẩn hóa. Theo đó, viên chức ở mỗi ngành/lĩnh vực được xếp vào các hạng chức danh nghề nghiệp với các tiêu chuẩn cụ thể.

Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, mỗi chức danh nghề nghiệp được kết cấu bao gồm: Tên và hạng của chức danh nghề nghiệp; nhiệm vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên cơ sở hướng dẫn chung về kết cấu của chức danh nghề nghiệp, năm 2015, liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ đã ban hành các Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, tính toán để đưa ra các quy định về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (trong đó có yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học) phù hợp với thực trạng đội ngũ.

Các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học đối với hạng chức danh nghề nghiệp thấp nhất của giáo viên ở mỗi cấp theo đó đang được quy định ở mức tối thiểu cần đạt được. Đồng thời, đối với những vị trí việc làm, những nhóm đối tượng đặc thù (công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi) cho phép thay thế bằng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

Quy định về trình độ ngoại ngữ được nâng dần từ thấp đến cao, tương ứng với mỗi hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi cấp học. Hạng chức danh nghề nghiệp càng cao, quy định về trình độ ngoại ngữ cao tương ứng.

Phóng viên: Nhiều giáo viên có nhu cầu thăng hạng gặp khó khăn trong vấn đề có đủ các chứng chỉ theo quy định. Cục có tham mưu gì với lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo để giúp các thầy cô tháo gỡ vướng mắc này?

Ông Phạm Tuấn Anh: Trong năm 2020, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục sẽ triển khai sửa đổi các văn bản quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, sau đó sẽ điều chỉnh các văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Theo đó, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục sẽ tham mưu với lãnh đạo Bộ trong việc điều chỉnh các quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với điều kiện đội ngũ của ngành và xu thế chung trong quản lý công chức, viên chức hiện nay.

Phóng viên: Theo ông, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có cần thiết phải yêu cầu giáo viên có thêm chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng cần thăng hay không?

Ông Phạm Tuấn Anh: Việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu bắt buộc đối với viên chức, được quy định tại Điều 33 Luật Viên chức. Đây cũng là yêu cầu chung đối với viên chức tất cả các ngành/lĩnh vực chứ không chỉ riêng đội ngũ nhà giáo.

Phóng viên: Mới đây có bài báo đưa ra một số vấn đề trong thực hiện đào tạo chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp của Trường Đại học Sư phạm (Đại học Thái Nguyên). Cục Nhà giáo có chỉ đạo, xử lý ra sao trước thông tin này?

Ông Phạm Tuấn Anh: Ngày 05/11/2019, Báo Lao động có đăng bài báo “Giáo viên vay tiền ngân hàng, ngập trong nợ để dự kỳ thi chứng chỉ gian lận”, trong đó có đề cập tới các nội dung: Trải nghiệm lớp học bồi dưỡng chức danh tại Trung tâm Phát triển kỹ năng sư phạm - Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên; Giảng viên lên lớp cho học viên giải trí bằng các tiết mục văn nghệ ngay trong giờ học; Giảng viên thừa nhận việc học chỉ là “cưỡi ngựa xem hoa”...

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục đã có Công văn số 1574/CNG ngày 07/11/2019 yêu cầu Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên rà soát các nội dung đề cập trong bài báo nêu trên; căn cứ vào tình hình thực tế của công tác tổ chức và cấp chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tại nhà trường gửi báo cáo về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục trước ngày 12/11/2019 để tổng hợp báo cáo lãnh đạo.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: giaoducthoidai.vn

NGƯỜI DÂN ĐƯỢC LỢI TỪ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, với phương châm “Vì Nhân dân phục vụ”, Công an các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi đã thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, được người dân và doanh nghiệp đồng tình, ngợi khen...

Có mặt tại Trung tâm Hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam vào một ngày đầu tháng 11/2019, chúng tôi nhận thấy các cán bộ, chiến sĩ Công an ở đây tiếp xúc với người dân, đại diện doanh nghiệp đến làm thủ tục rất cởi mở và tận tụy.

Trung tá Nguyễn Văn Bá, cán bộ Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Nam, cho biết, Công an tỉnh bố trí lực lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm này ngay từ ngày đầu thành lập năm 2017 đến nay. Các hồ sơ, thủ tục về làm chứng minh nhân dân, phòng cháy chữa cháy, xuất nhập cảnh... được cán bộ chiến sĩ Công an hướng dẫn, giải quyết nhanh chóng.

Mới đây, nhận thấy việc các tổ chức, cá nhân đến giải quyết hồ sơ, thủ tục song tại Trung tâm không có máy photocopy, gây bất tiện nên Công an tỉnh Quảng Nam đã đề xuất Trung tâm mua máy photo phục vụ miễn phí cho người dân.

Theo Thượng tá Nguyễn Chí Thanh, Phó Trưởng phòng Phòng Tham mưu Công an tỉnh Quảng Nam, Công an tỉnh đã triển khai kế hoạch chuyển đổi mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN trong Công an tỉnh Quảng Nam từ ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015.

Theo kế hoạch, đến tháng 12/2020, Công an tỉnh Quảng Nam đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 cho Công an các đơn vị, địa phương trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Công an tỉnh Quảng Nam tiếp tục thỏa thuận hợp tác giữa đơn vị với Bưu điện tỉnh về cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an qua hệ thống Bưu điện trên các lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh; ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; đăng ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ; cấp chứng minh nhân dân.

Công an tỉnh Quảng Nam đã bố trí cán bộ chiến sĩ để giải quyết 44 thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam. Chỉ tính riêng quý III/2019, tại trung tâm này, Công an tỉnh đã tiếp nhận 3.645 hồ sơ, giải quyết 3.419 hồ sơ, trả kết quả trước và đúng hạn 3.419 hồ sơ (số hồ sơ còn lại đang được giải quyết hoặc đề nghị bổ sung giấy tờ cần thiết).

Để áp dụng khoa học, kỹ thuật vào công tác cải cách hành chính, tháng 5/2019, cán bộ, chiến sĩ Phòng Tham mưu Công an tỉnh Quảng Ngãi đã nghiên cứu, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh triển khai thực hiện Trang thông tin điện tử cải cách hành chính.

Từ Trang thông tin này, Công an tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời nhận được nhiều phản ánh, đánh giá của các tổ chức, cá nhân để phát huy những mặt mạnh và chấn chỉnh những tồn tại, góp phần cho công tác cải cách hành chính ngày càng tốt, hoàn thiện hơn.

Là người trực tiếp nghiên cứu, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh triển khai phần mềm này, Trung tá Lương Việt Long, Phó Trưởng phòng Phòng Tham mưu, cho rằng, cốt lõi việc nghiên cứu phần mềm là nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

Việc công bố vừa đưa vào sử dụng Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính Công an tỉnh tại địa chỉ <http://cchccongan.quangngai.gov.vn> đã công khai toàn bộ thủ tục hành chính mức độ 2, 3, công bố đo lường chỉ số hài lòng, tiếp nhận phản ánh kiến nghị trực tuyến và nhiều tính năng khác... Đây là chuyên trang điện tử cải cách hành chính đầu tiên và duy nhất hiện nay trong lực lượng Công an toàn quốc.

Đến nay Công an các huyện, thành phố trên địa bàn đã triển khai các dịch vụ cải cách hành chính trên hệ thống này. Qua duy trì thực hiện việc khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động giải quyết thủ tục hành chính với hàng nghìn lượt người tham gia có sự cải thiện rõ rệt, nâng mức tín nhiệm cao của tổ chức, cá nhân ở nhiều tiêu chí...

Thông qua Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính, người dân được tiếp cận nhiều nội dung qua trực tuyến, khỏi mất thời gian đi lại. Nổi bật là hệ thống đăng ký lưu trú trực tuyến. Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi có gần 450 cơ sở lưu trú được cơ quan Công an quản lý trên hệ thống thông báo lưu trú trực tuyến. Riêng TP. Quảng Ngãi có hơn 220 cơ sở lưu trú là nhà nghỉ, khách sạn. Lượng khách lưu trú từ đầu năm 2019 đến nay ở tỉnh Quảng Ngãi là trên 10.000 người.

Tất cả những thông tin này đều được cập nhật và khai báo trên hệ thống thông báo trực tuyến. Điều này đã tạo thuận lợi cho Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Ngãi trong việc quản lý hoạt động của các cơ sở cũng như khách lưu trú trên địa bàn tỉnh.

Thông qua hệ thống khai báo tạm trú cho người nước ngoài trực tuyến do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh quản lý đã giúp nhiều cơ sở kinh doanh lưu trú đăng ký tạm trú cho người nước ngoài đến làm việc và lao động tại tỉnh Quảng Ngãi. Việc làm này đã nhận được rất nhiều sự hài lòng từ Nhân dân và người nước ngoài...

Mới đây, Bộ Công an tổ chức Hội nghị công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính; kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân năm 2019 và quán triệt nội dung cơ bản của nhiệm vụ triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.

Theo đó, Công an tỉnh Quảng Ngãi đứng vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đạt 95,88%, là 1 trong 10 địa phương đạt loại xuất sắc được Bộ Công an đánh giá cao.

Nguồn: cand.com.vn

BỘ TÀI CHÍNH: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Ngày 25/10/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 2061/QĐ-BTC công bố 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Theo đó, từ ngày 25/10/2019, sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, bao gồm:

Thủ tục hành chính mới

Bộ Tài chính công bố 01 Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp Cục Hải quan, là Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trình tự thực hiện theo 3 bước như sau:

Bước 1, người khai hải quan khai báo có khoản giảm giá tại tiêu chí “chi tiết khai trị giá” trên tờ khai nhập khẩu hoặc tại tiêu chí tương ứng trên tờ khai trị giá hải quan, nhưng chưa thực hiện điều chỉnh trừ khoản giảm giá trên tờ khai trị giá hải quan; Tính, nộp thuế theo trị giá chưa được trừ khoản giảm giá.

Bước 2, người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ hàng hóa thuộc hợp đồng mua bán đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi người khai hải quan đăng ký tờ khai đối với trường hợp khoản giảm giá đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định với trị giá của khoản giảm giá dưới 5% tổng trị giá lô hàng và trị giá khai báo không thấp hơn mức giá tham chiếu của hàng hóa giống hệt tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá.

Bước 3, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan hải quan nơi người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xem xét điều chỉnh trừ khoản giảm giá thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan kèm theo văn bản đề nghị của người khai hải quan; kiểm tra, đối chiếu trị giá khai báo và thực tế về số lượng; cấp độ thương mại; hình thức và thời gian thanh toán với Bảng công bố giảm giá của người bán và ban hành văn bản trả lời người khai hải quan.

Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung 01 Thủ tục hành chính cấp Trung ương, là Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Tổng cục Hải quan quy định tại Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính; Trình tự thực hiện theo 3 bước như sau:

Bước 1, người khai hải quan khai báo có khoản giảm giá tại tiêu chí “chi tiết khai trị giá” trên tờ khai nhập khẩu hoặc tại tiêu chí tương ứng trên tờ khai trị giá hải quan, nhưng chưa

thực hiện điều chỉnh trừ khoản giảm giá trên tờ khai trị giá hải quan; Tính, nộp thuế theo trị giá chưa được trừ khoản giảm giá.

Bước 2, người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ hàng hóa thuộc hợp đồng mua bán đến Tổng cục Hải quan đối với trường hợp khoản giảm giá đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định với trị giá của khoản giảm giá bằng hoặc cao hơn 5% tổng trị giá lô hàng và trị giá khai báo không thấp hơn mức giá tham chiếu của hàng hóa giống hệt tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá.

Bước 3, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan hải quan nơi người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xem xét điều chỉnh trừ khoản giảm giá thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan kèm theo văn bản đề nghị của người khai hải quan; kiểm tra, đối chiếu trị giá khai báo và thực tế về số lượng; cấp độ thương mại; hình thức và thời gian thanh toán với Bảng công bố giảm giá của người bán và ban hành văn bản trả lời người khai hải quan.

Đồng thời, Bộ Tài chính bãi bỏ thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng hóa nhập khẩu đã được công bố tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015.

Bộ Tài chính yêu cầu Tổng cục Hải quan thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Cụ thể, công bố rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp, người làm thủ tục hải quan, khai hải quan, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được công bố tại Quyết định số 2061/QĐ-BTC theo các hình thức, cách thức quy định theo Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan; giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ của Ngành và Quyết định số 2061/QĐ-BTC.

Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Công nghệ Thông tin và thống kê hải quan chủ trì, phối hợp với Cục Thuế Xuất nhập khẩu đăng tải công khai các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2061/QĐ-BTC trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan.

Cục Thuế Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tổng cục cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 2061/QĐ-BTC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính./.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ Y TẾ: CẤP XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀN TOÀN QUA MẠNG

Ngày 05/11/2019, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Quyết định số 5252/QĐ-BYT về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 3 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế.

Theo đó, kể từ tháng 11/2019 đến hết ngày 31/12/2019 Bộ Y tế sẽ tiến hành thí điểm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục: cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế; cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế trong trường hợp hết hiệu lực; cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo.

Việc triển khai thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 3 thủ tục hành chính nêu trên thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế được áp dụng với các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện và có nhu cầu thực hiện.

Sau thời gian thí điểm, kể từ ngày 01/01/2020, việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với 3 thủ tục hành chính lĩnh vực trang thiết bị y tế (gồm cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế; cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế trong trường hợp hết hiệu lực; cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo) sẽ được Bộ Y tế tiến hành đối với tất cả các tổ chức, cá nhân.

Kết quả của các thủ tục hành chính này là giấy xác nhận nội dung quảng cáo là bản điện tử có chữ ký và đóng dấu bằng chữ ký số chuyên dùng trong hệ thống chính trị do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho Bộ Y tế, Vụ Trang thiết bị và công trình y tế, có giá trị pháp lý tương đương bản giấy. Giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế bằng văn bản điện tử đảm bảo các trường thông tin theo đúng mẫu quy định.

Được thực hiện trên phạm vi toàn quốc, 3 thủ tục hành chính lĩnh vực trang thiết bị y tế mới được Bộ Y tế quyết định triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sẽ do Bộ Y tế, Vụ Trang thiết bị và công trình y tế và các đơn vị thuộc Bộ Y tế thực hiện, với đối tượng tham gia là tất cả các tổ chức, cá nhân có yêu cầu quảng cáo trang thiết bị y tế theo quy định của Luật Quảng cáo.

Bộ Y tế giao trách nhiệm cho Vụ trang thiết bị và công trình y tế công khai kết quả thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính; đồng thời phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin trong việc sửa chữa, bảo hành, bảo trì, nâng cấp và phát triển hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 3 thủ tục hành chính này.

Văn phòng Bộ Y tế chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng, máy tính nội bộ phục vụ lãnh đạo và chuyên viên của Bộ Y tế, Vụ Trang thiết bị và công trình y tế sử dụng phần mềm thực hiện xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoạt động 24 giờ/ngày, an toàn và bảo mật dữ liệu mạng nội bộ; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến bằng phương thức điện tử có chữ ký số chuyên dùng trong hệ thống chính trị do Ban Cơ yếu chính phủ cấp cho Bộ Y tế; thu phí và xác nhận các khoản phí đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính nêu trên...

Nguồn: ictnews.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Bùi Nhật Quang, Ủy viên dự khuyết TW Đảng, Phó Chủ tịch Phụ trách Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Bổ nhiệm ông Lê Ngọc Quang, Trưởng ban Ban Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại được giao phụ trách Vụ Chính sách đối ngoại.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Đỗ Công Anh, Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục tin học hóa.

Ông Nguyễn Hồng Thắng, Phó Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) được biệt phái đến nhận công tác tại Cục Tin học hóa, giao đảm nhận chức vụ Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông cho đến khi có quyết định khác.

* Ban Tổ chức Trung ương:

Ông Quán Minh Cường, Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ được Ban Bí thư Trung ương Đảng bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

* Tổng cục Hải quan:

Ông Âu Anh Tuấn, Quyền Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan, kể từ ngày 15/11/2019.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Bùi Đức Sơn, Công ty TNHH MTV Cây xanh TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TP. Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hồng Văn, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh.

* Tỉnh Hải Dương:

Ông Phạm Xuân Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương.

* Tỉnh Bắc Ninh:

Bà Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Quốc Chung, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Hoàng Công Bộ, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động và chỉ định giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Hiệp Hòa.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Nguyễn Huy Nhuận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Đinh Duy Chuyên, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Dân tộc tỉnh.

Bà Trần Thị Kim Xuân, Chánh Văn phòng Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Nguyễn Đình Tứ, Trưởng phòng Công chức viên chức Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Ngô Mạnh Cường, Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, kể từ ngày 04/11/2019.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Nguyễn Tiên Thành, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Thượng tá Nguyễn Thanh Trường, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình.

*** Tỉnh Sơn La:**

Đại tá Nguyễn Ngọc Vân, Phó Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Sơn La.

*** Tỉnh Phú Thọ:**

Thượng tá Nguyễn Hữu Phước, Trưởng phòng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Bùi Đình Long, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Nam Đàn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Hoàng Nghĩa Hiếu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Đại tá Nguyễn Việt Lợi, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam, nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí.

Đại tá Nguyễn Đức Dũng, Phó Giám đốc Công an tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

Ông Lê Trí Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Nguyễn Tấn Đức, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Đặng Hữu Phúc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Hoàng Tiến Minh, Giám đốc Ban Quản lý khu vực Phát triển đô thị tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Thuận được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Thuận, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Nguyễn Văn Ghi, Bí thư Huyện ủy Diên Khánh được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Đại tá Lê Việt Thắng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Thuận được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu.

Nguồn: baohinhphu.vn